

**TỔ SƯ ẦN QUANG KHAI THỊ  
NHỮNG ĐIỀU THIẾT YẾU  
LÚC LÂM CHUNG  
LÂM CHUNG TAM ĐẠI YẾU**

LÂM CHUNG CHÂU TIẾP (Mái chèo lâm chung)





# LÂM CHUNG TAM ĐẠI YẾU

*(Trích Dẫn Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao  
Tục Biên Quyển Hạ)*

\* Điều bi thảm nhất trong thế gian không chỉ bằng cái chết, nhưng người trong khắp cả cõi đời, không một ai may mắn thoát được! Vì vậy, người có tâm muốn lợi mình, lợi người, chẳng thể không sớm lo liệu! Thật ra, một chữ CHẾT vốn chỉ là giả danh, do kỳ hạn của quả báo chiêu cảm từ các nhân đời trước đã hết nên bỏ tấm thân này rồi lại thọ cái thân khác vậy. Kẻ chẳng biết Phật pháp thì đúng là không tìm được cách gì, chỉ đành mặc cho nghiệp xoay chuyển. Nay đã được nghe pháp môn Tịnh Độ phổ độ chúng sanh của đức Như Lai thì phải nên tín nguyện niệm Phật, sắp đặt sẵn tư lương vãng sanh, hầu mong thoát được nỗi khổ luân hồi sanh tử giả huyễn, chứng sự vui Niết Bàn thường trụ chân thật.

Nếu ai có cha, mẹ, anh, em và các quyến thuộc mắc phải bệnh nặng, bệnh tình khó bề thuyên giảm, thì hãy nên phát tâm hiếu thuận, từ bi, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tây Phương và trợ niệm cho họ, để mong người bệnh nhờ vào đó sau khi chết liền được sanh về Tịnh Độ. Sự lợi ích như thế làm sao diễn tả được? Nay tôi nêu lên ba điều trọng yếu để làm căn cứ hòng thành tựu sự vãng sanh cho người lâm chung; lời lẽ tuy thô vụng, quê kệch, nhưng ý vốn lấy từ kinh Phật. Gặp được nhân duyên này, hãy đều nên làm theo. **Ba điều trọng yếu vừa nói đó chính là:**

- **Một** là khéo chỉ dạy, an ủi, khiến cho người sắp mất sanh chánh tín.

- **Hai** là mọi người thay phiên niệm Phật để giúp cho người sắp mất giữ được tịnh niệm.

- **Ba** là hết sức tránh đời động, khóc

lóc, kéo làm hỏng việc.

Nếu có thể tuân theo ba pháp này để hành thì người sắp mất chắc chắn sẽ tiêu trừ được túc nghiệp, tăng trưởng Tịnh nhân (cái nhân để vãng sanh Tịnh Độ), được Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương. Hễ được vãng sanh thì sẽ siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử, dần dần tấn tu, ắt sẽ đạt tới viên thành Phật quả mới thôi. Sự lợi ích như vậy hoàn toàn nhờ vào sức trợ niệm của quyến thuộc. **Có thể làm được như thế mới là chân hiếu đối với cha mẹ, mới thật là chân đễ<sup>1</sup> đối với anh em trai, chị em gái, mới thật là chân từ đối với con cái, mới thật là chân nghĩa, chân huệ đối với bằng hữu và đối với mọi người.** Dùng những điều ấy để vun bồi cái nhân Tịnh Độ của chính mình, khơi gợi lòng tin tưởng của những đồng nhân, lâu

---

1. **Chân đễ:** Tình thương yêu, hòa thuận thật sự đối với anh em.

ngày chầy tháng, đâu có khó gì mà chẳng tập quen thành lẽ thói cho được? Nay tôi sẽ trình bày từng điều một để chẳng đến nỗi có những điều không thích đáng lúc lâm chung vậy.

**a. Điều thứ 1 là khéo chỉ bày, an ủi, khiến cho người sắp mất sanh chánh tín**

Thiết tha khuyên người bệnh buông xuống hết tẩy, chỉ nhất tâm niệm Phật. Nếu như cần phải giao phó việc gì thì phải mau giao phó. Giao phó xong bèn chẳng đếm xỉa đến nữa, chỉ nghĩ ta nay sắp theo Phật vãng sanh cõi Phật; tất cả sự giàu sang, vui sướng, quyền thuộc thế gian, các thứ trần cảnh đều là chướng ngại, thậm chí khiến ta bị mắc hại. Vì thế, chẳng nên sanh một niệm quyến luyến, vương mắc.

Phải biết: Một niệm chân tánh của chính mình vốn chẳng có chết. Sự chết vừa mới nói đó chỉ là xả thân này để lại thọ cái thân khác mà thôi! Nếu chẳng niệm Phật

thì sẽ phải thuận theo nghiệp lực thiện, ác để lại thọ sanh trong nẻo lành, đường dữ (Đường lành là trời - người. Đường ác là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. A Tu La vừa gọi là đường lành vừa gọi là đường ác vì họ tu nhân cảm quả đều là thiện - ác xen tạp). Nếu như trong lúc lâm chung, nhất tâm niệm Nam Mô A Di Đà Phật thì do tâm niệm Phật chí thành ấy, ắt quyết định cảm được Phật dắt lòng từ bi lớn lao, đích thân tiếp dẫn khiến cho ta được vãng sanh.

Thêm nữa, đừng nghi rằng: Ta là nghiệp lực phàm phu, chỉ do niệm Phật trong một thời gian ngắn, sao lại có thể thoát khỏi sanh tử, vãng sanh Tây Phương? Nên biết rằng: Vì đức Phật đại từ bi nên dẫu là kẻ tội nhân Thập Ác, Ngũ Nghịch rất nặng, lúc lâm chung tướng địa ngục đã hiện ra, mà nếu có thiện tri thức dạy cho niệm Phật bèn niệm mười tiếng hoặc chỉ một tiếng thì cũng được Phật tiếp dẫn, vãng sanh

Tây Phương. Hạng người ấy chỉ niệm mấy câu mà còn được vãng sanh, sao vẫn cho rằng ta nghiệp lực nặng nề, niệm Phật ít ỏi để rồi sanh lòng nghi ư?

Phải biết: Chân tánh vốn sẵn có của chúng ta và chân tánh của Phật chẳng hai; chỉ vì ta Hoặc nghiệp sâu nặng nên chẳng thọ dụng được! Nay đã quy mạng nơi Phật như con nương về với cha, chính là trở về với quê nhà ta vốn sẵn có, chứ nào có phải là điều gì vượt ra ngoài khả năng của ta đâu!

Hơn nữa, xưa kia, đức Phật đã phát nguyện: *“Nếu có chúng sanh nghe danh hiệu của ta mà chí tâm tin ưa, dầu chỉ mười niệm mà nếu chẳng được vãng sanh thì chẳng lấy ngôi Chánh Giác”*. Vì thế, hết thấy chúng sanh lúc lâm chung phát tâm **chí thành niệm Phật** cầu sanh về Tây Phương thì không một ai là chẳng được Ngài rủ lòng Từ tiếp dẫn. Ngàn vạn phần



chẳng được hoài nghi nữa! Hoài nghi tức là tự mình làm lạc, họa ấy chẳng nhỏ đâu! Huống hồ, lia khỏi thế giới khổ não này, sanh về thế giới vui vẻ kia là chuyện hết sức sung sướng, hãy nên sanh tâm hoan hỷ, ngàn vạn phần chẳng được sợ chết! Dầu sợ chết vẫn chẳng thể không chết, lại còn đâm ra mất phần vãng sanh Tây Phương nữa, vì tâm mình đã trái với tâm Phật rồi! Dầu Phật sẵn lòng đại từ bi cũng không làm thế nào được đối với những chúng sanh chẳng nương theo lời dạy của Phật!

Vạn đức hồng danh của Phật A Di Đà giống như lò luyện lớn lao; tội nghiệp trong nhiều kiếp của chúng ta như một mảnh tuyết trong hư không. Nghiệp lực phàm phu do bởi niệm Phật nên nghiệp liền tiêu diệt, giống như mảnh tuyết ở gần bên lò lửa lớn liền bị tiêu hết chẳng còn gì nữa. Vả lại, huống chi nghiệp lực đã tiêu thì bao nhiêu thiện căn sẽ tự nhiên tăng

trường thù thắng; sao lại còn ngờ chẳng được vãng sanh và Phật chẳng đến tiếp dẫn nữa ư?

Mềm mỏng, uyển chuyển chỉ dạy, an ủi như thế thì người bệnh sẽ có thể tự sanh tâm chánh tín. Đây chính là những điều chỉ dạy cho người bệnh. Còn như những chuyện do lòng tận hiếu chí thành mà chính ta phải nên làm thì hãy chú trọng nơi những điểm ấy.

**b. Thứ 2 là mọi người thay phiên nhau niệm Phật để giúp cho người chết giữ được tịnh niệm.**

Trước đó, đã chỉ dạy người bệnh khiến cho kẻ ấy sanh chánh tín; nhưng vì người bệnh tâm lực yếu ớt, đừng nói chi hạng người lúc còn khỏe mạnh chưa bao giờ niệm Phật, chẳng dễ gì niệm liên tục lâu dài được, ngay cả người một mực chuyên trọng niệm Phật đến lúc ấy cũng hoàn toàn nhờ vào người khác trợ niệm thì mới có thể

hữu hiệu. Vì vậy, quyền thuộc trong nhà hãy nên cùng nhau phát tâm hiếu thuận, từ bi, vì người ấy trợ niệm Phật hiệu.

Nếu bệnh tình còn chưa đến nỗi sắp chết vào bất cứ lúc nào thì nên chia ban niệm Phật. Nên chia thành ba ban, mỗi ban hạn định mấy người. Ban đầu tiên niệm Phật ra tiếng, ban thứ hai và thứ ba niệm thầm. Niệm một tiếng đồng hồ thì ban thứ hai niệm tiếp; ban thứ nhất, ban thứ ba niệm thầm. Nếu có chuyện nhỏ thì nên lo liệu trong lúc niệm thầm; còn trong lúc trực ban trọn chẳng nên bỏ đi. Ban thứ hai niệm xong, ban thứ ba niệm tiếp. Xong rồi liền trở lại từ đầu. Niệm một tiếng, nghỉ hai tiếng; như vậy thì niệm suốt cả ngày đêm cũng không mệt nhọc lắm.

**Phải biết:** Chịu giúp cho người khác đạt được Tịnh niệm vãng sanh thì cũng sẽ được hưởng quả báo có người trợ niệm. Chớ có nói “chỉ vì cha mẹ nên mới

phải tận hiếu như vậy”, đối với người dung cũng nên vun bồi ruộng phước của chính mình, trồng dưỡng thiện căn của chính mình thì mới đúng là đạo tự lợi, chứ chẳng phải chỉ vì người khác mà thôi! **Thành tựu một người được vãng sanh Tịnh Độ chính là thành tựu một chúng sanh làm Phật. Công đức như thế há thể nghĩ lường được ư?**

Ba ban niệm liên tục, tiếng niệm Phật chẳng ngớt. Nếu sức bệnh nhân niệm được thì nương theo đó niệm nhỏ nhỏ theo. Chẳng thể niệm nổi thì lắng tai nghe kỹ, tâm không có niệm gì khác sẽ tự có thể tương ứng với Phật vậy. Tiếng niệm Phật chẳng nên quá to; niệm to sẽ hao hơi, khó niệm lâu được; cũng chẳng thể quá nhỏ khiến cho bệnh nhân nghe chẳng rõ. Chẳng nên niệm quá mau, cũng chẳng nên quá chậm. Quá mau, bệnh nhân niệm theo chẳng nổi, dầu có lắng nghe tiếng niệm

cũng khó nghe rõ. Quá chậm thì chẳng tiếp hơi nổi nên cũng khó có ích!

Hãy nên niệm chẳng lớn tiếng, chẳng nhỏ tiếng, chẳng rề rà, chẳng gấp gáp; từng chữ phân minh, từng câu rành mạch, khiến cho từng chữ, từng câu lọt tai thấu dạ bệnh nhân; như vậy thì dễ có sức niệm theo.

Đối với pháp khí dùng để niệm Phật, chỉ nên dùng dẫn khánh, hết thảy các thứ khác đều nhất loạt chẳng nên dùng. Tiếng dẫn khánh trong trẻo khiến tâm lòng người nghe thanh lương. Tiếng mõ trầm đục chẳng thích hợp cho việc trợ niệm khi lâm chung.

**Lại nữa, nên niệm Phật hiệu gồm bốn chữ. Lúc bắt đầu thì niệm vài câu sáu chữ; rồi sau đó chuyên niệm bốn chữ A Di Đà Phật, chẳng niệm Nam Mô. Do ít chữ dễ niệm nên bệnh nhân sẽ niệm theo được hoặc nhiếp tâm lắng nghe, đều đỡ tổn tâm lực. Quyển thuộc trong nhà niệm**

như vậy mà thỉnh thiện hữu bên ngoài đến trợ niệm thì cũng niệm như vậy. Dù nhiều người hay ít người đều phải niệm như thế, chẳng nên niệm một chốc lại ngưng nghỉ, rồi lại niệm khiến cho bệnh nhân niệm Phật gián đoạn. Nếu gặp lúc ăn cơm thì nên ăn vào lúc thay phiên, đừng ngớt tiếng niệm Phật.

Nếu như lúc bệnh nhân sắp tắt hơi thì cả ba ban nên cùng niệm cho đến tận sau khi đã tắt hơi hẳn rồi mới lại chia ba ban niệm suốt ba tiếng đồng hồ nữa. Sau đấy, mới ngưng niệm để lo liệu, sắp đặt mọi việc.

Trong lúc niệm Phật, chẳng để cho bè bạn đến trước bệnh nhân thăm hỏi, vô vè. Đã có lòng đến thăm thì hãy theo đại chúng niệm Phật mấy thời. Ấy mới là tấm lòng yêu mến chân thật, có ích cho bệnh nhân. Còn nếu cứ theo thói tục thường tình thì chính là đã xô người ta xuống biển. Tình ấy tuy đáng cảm, nhưng để xảy ra

sự ấy thật đáng đau đớn. Toàn là cậy vào người chủ chốt hiểu rõ đạo lý, bảo trước với người đến thăm để khỏi tổn thương tình cảm, lại khỏi gây hại cho bệnh nhân bị phân tâm chẳng được vãng sanh vậy.

### **c. Thứ 3 là kiêng dè dòi động, khóc lóc để khỏi làm hỏng đại sự**

Lúc người bệnh sắp chết chính là lúc phân biệt giữa thánh, phàm, người, quý, tình trạng khác nào ngàn cân treo đầu sợi tóc; quan trọng cùng cực! Chỉ nên dùng Phật hiệu để hướng dẫn thần thức của người ấy, trọn chẳng nên tắm rửa, thay áo, hoặc dòi chỗ nằm. Mặc kệ người ấy nằm - ngồi như thế nào, cứ để yên người đó trong tư thế ấy, chẳng nên dòi động chút nào. Cũng chẳng nên đối trước người ấy mà lộ vẻ buồn bã, thương xót, hoặc đến nỗi khóc lóc. Vì khi đó, người sắp chết thân chẳng tự chủ được; hễ lay động là toàn thân lẫn

chân tay đều bị đau đớn như bị bẻ, chặt, giằng xé. Hễ đau đớn thì sanh tâm sân hận nên tâm niệm Phật bị ngưng dứt. Mang tâm sân hận ra đi, phần nhiều bị đọa vào độc loại (những loài vật hung dữ, độc địa như rắn, bò cạp, rết...), đáng sợ hãi quá sức!

Nếu người sắp chết thấy thân quyền đau đớn, khóc lóc thì tâm mến luyến phát sanh nên tâm niệm Phật cũng bị ngừng nghỉ. Vì mang tâm ái luyến mà ra đi nên đến nỗi đời đời, kiếp kiếp chẳng được giải thoát. Lúc ấy, có lợi nhất thì không gì bằng nhất tâm niệm Phật; điều gây hại nhất không chi bằng vọng động, khóc than. Nếu như vọng động, khóc than đến nỗi người chết sanh lòng sân hận hay mến luyến thì dầu có muốn sanh Tây Phương, cả vạn trường hợp cũng chẳng được một!

Thêm nữa, người sắp chết hơi nóng rút từ dưới rút lên trên là tướng siêu thăng, còn



hơi nóng từ trên rút xuống dưới là tướng đọa lạc. Vì vậy, có thuyết:

Đảnh thánh, nhãn thiên sanh

*Nhân tâm, ngạ quỷ phúc*

*Súc sanh tất cái ly,*

Địa ngục cước bản xuất <sup>2</sup>

**Nhưng nếu mọi người chí thành trợ niệm thì người chết ắt tự có thể sanh thẳng về Tây Phương.** Chẳng nên thăm dò nhiều lượt khiến cho khi thần thức người chết chưa rời khỏi xác, có thể sẽ do bị kích thích như vậy mà tâm sanh phiền đau nên chẳng được vãng sanh. Lỗi làm ấy thật là vô lượng vô biên. Xin các thân hữu ai nấy đều khẩn thiết niệm Phật, chẳng cần thăm dò xem hơi nóng cuối cùng bị lạnh đi ở chỗ nào. Kẻ làm con hãy nên lưu tâm điều này mới là hiếu thật sự. Nếu cứ thuận

---

2. Đảnh đầu nóng sẽ sanh vào cõi thánh, mắt còn nóng thì sanh vào cõi trời. Ngực nóng thì sanh vào cõi người. Bụng nóng thì sanh vào đường ngạ quỷ. Đầu gối nóng thì sanh vào đường súc sanh. Bàn chân nóng thì sanh trong địa ngục.

theo các tình cảm thông tục trong thế gian thì chính là xô người thân xuống biển khổ chẳng thương xót, mong một lũ vô tri vô thức xúm lại khen ngợi ta đã tận hiếu! Hiếu như vậy thì có khác chi là tình yêu của La Sát Nữ!

Kinh dạy: “*La Sát Nữ ăn thịt người, bảo: ‘Vì ta yêu người nên ăn thịt người!’*” Kẻ vô tri kia thể hiện lòng hiếu khiến cho người thân mất vui, bị khổ, há chẳng phải là giống hệt cái tình yêu người của La Sát Nữ hay sao? Tôi nói ra lời này, chẳng phải là không đếm xỉa tình người, chỉ là muốn cho ai nấy đều xét rõ sự thực, cốt sao người chết vãng sanh, kẻ còn sống được phước, nhằm thỏa tấm lòng thành sắt son của con hiền, cháu thảo thương yêu người thân, chẳng ngờ lời lẽ dường như quá khích. Người thương yêu cha mẹ thật sự ắt sẽ lượng thứ cho! (*Ấn Quang Văn Sao Tục Biên, quyển Hạ, Lâm chung tam đại yếu*)

## TỔ SU' AN QUANG KHAI THỊ NHỮNG ĐIỀU THIẾT YẾU LÚC LÂM CHUNG

\* Trong những kiếp xưa, đức Thích Ca, đức Di Đà từng phát đại thệ nguyện độ thoát chúng sanh. Một vị thị hiện sanh nơi uế độ, dùng cái uế, dùng điều khổ để chiết phục, đưa đi; một vị an cư Tịnh Độ, lầy tịnh, lầy lạc để nhiếp thọ, hòng nào luyện chúng sanh. Ông chỉ biết ngu phụ, ngu phụ vẫn có thể niệm Phật nên đến nỗi miệt thị Tịnh Độ, sao chẳng xét suy: Trong phẩm Nhập Pháp Giới của kinh Hoa Nghiêm, sau khi ngài Thiện Tài đã chứng ngộ gần bằng chư Phật, Phổ Hiền Bồ Tát bèn dạy dùng mười đại nguyện vương, hồi hướng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, ngõ hầu viên mãn Phật quả. Lại còn khuyên dạy khắp

Hoa Tạng hải chúng<sup>1</sup> đó ư? Trong toàn

---

1 . Biên Hoa Tạng tức Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hài dịch đủ nghĩa là Liên Hoa Xuất Sanh Thế Giới, hoặc

thể Hoa Tạng hải chúng, chẳng có một ai là phàm phu, Nhị Thừa, mà đều là bậc Pháp Thân Đại Sĩ thuộc bốn mươi một địa vị cùng phá vô minh, cùng chứng pháp tánh, đều có thể nương vào bốn nguyện luân hiện thân làm Phật trong thế giới không có Phật.

Hơn nữa, trong biển Hoa Tạng có vô lượng Tịnh Độ, nhưng các ngài đều hồi hướng vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới thì đủ biết: Vãng Sanh Cực Lạc chính là huyền môn để thoát khổ, là đường tắt để thành Phật. Vì vậy, tự cố chí kim,

---

Diệu Hoa Bồ Địa Thai Tạng Trang Nghiêm Thế Giới, Liên Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hải, Thập Liên Hoa Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Hải, hoặc chỉ gọi gọn là Hoa Tạng Giới hoặc Thập Hoa Tạng. Đây là thế giới thanh tịnh trang nghiêm do đức Tỳ Lô Giá Na Phật khi tu nhân phát nguyện cảm thành. Thế giới này do Tu-di sơn vi trần số phong luân nâng giữ. Trên tầng phong luân cao nhất có một biển nước thơm. Trong ấy có một hoa sen lớn, tên là Chủng Chủng Quang Minh Nhụy Hương Tràng. Hoa Tạng Thế Giới nằm chính giữa hoa sen ấy, vây quanh bằng Kim Cang Luân Vi Sơn. Đất trong đó do Kim Cang tạo thành, kiên cố không hư hoại, thanh tịnh bằng phẳng,

trong tất cả từng lâm dù Thiên hay Giáo, hay Luật, không nơi nào chẳng sớm tối trì danh hiệu Phật cầu sanh Tây Phương. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 2, Tịnh Độ Quyết Nghi Luận*)

\* Pháp môn Tịnh Độ chính là pháp môn đặc biệt trong giáo pháp suốt một đời đức Phật: Tuy là phàm phu sát đất đầy dẫy Hoặc nghiệp, chỉ cần tín nguyện niệm Phật sẽ có thể cậy vào Phật từ lực vãng sanh Tây Phương. Dù là vị Bồ Tát đã chứng địa vị Đẳng Giác cao cả vẫn phải hồi hương vãng sanh thì mới viên mãn Phật quả được!

Do vậy biết: Pháp môn Tịnh Độ lớn lao không gì ra ngoài được, thích hợp khắp ba căn, thâm nhiếp hoàn toàn lợi căn lẫn độn căn. “*Chúng sanh trong chín giới bỏ pháp này thì trên sẽ chẳng có gì để viên thành*

*Phật đạo; mười phương chư Phật lià pháp này thì dưới chẳng có gì để phổ độ quần manh<sup>2</sup>*". Hết thấy pháp môn không pháp nào chẳng lưu xuất từ pháp giới này, hết thấy hạnh môn không hạnh nào chẳng trở về pháp giới này, bởi đây là pháp môn tổng trì thành thủy thành chung để mười phương ba đời hết thấy chư Phật trên thành Phật đạo, dưới hóa độ chúng sanh. Vì thế, được chín giới cùng hướng về, mười phương cùng khen ngợi, ngàn kinh đều xiển dương, muôn luận đều tuyên nói.

Nhưng pháp môn này do hai đức Thế Tôn hai cõi tạo lập, đức Thích Ca nơi Ta Bà dạy rõ Tịnh Độ để đưa con người đi về cõi Cực Lạc, đức

---

2 . Quần manh còn dịch là Quần Sanh, có nghĩa là các loài chúng sanh. Đây là tên gọi khác của Chúng Sanh. Chữ “manh” hàm nghĩa giống như cây cỏ mới nảy mầm, chưa thấy được rõ ràng. Chúng sanh vừa mới phát đạo tâm, nhưng vẫn còn bị vô minh che lấp giống như cây cỏ vừa mới nảy mầm, nên mới gọi là Quần Manh.

Di Đà nơi Cực Lạc đợi lúc họ lâm chung tiếp dẫn từ Ta Bà về tới Cực Lạc. Ấy là muốn cho chúng sanh thoát được nỗi khổ sanh tử ngay trong đời này, chúng sự vui chân thường. Tâm thương xót, che chở, bảo vệ ấy dầu hết cả kiếp vẫn khó thể nói trọn.

Có kẻ bảo: “Đã là đệ tử Phật Thích Ca, hãy nên niệm Thích Ca Mâu Ni Phật, cầu sanh Hoa Tạng thế giới trong cõi này”, họ chẳng biết đức Thích Ca dạy niệm A Di Đà Phật nhằm làm cho hàng phàm phu sát đất nương vào Phật từ lực vãng sanh Tây Phương hòng siêu phàm nhập thánh. Chỉ có bậc Đại Sĩ đã phá vô minh chứng Pháp Thân mới thấy được Hoa Tạng thế giới của cõi này; phàm phu chỉ thấy uest độ, chẳng thấy được cõi Thật Báo Trang Nghiêm, há nên mong tưởng quá phận!

Huống chi Tây Phương cũng nằm trong Hoa Tạng thế giới, mà trong hội Hoa

Nghiêm, hết thầy các vị Bồ Tát trong Hoa Tạng thế giới hải đều dùng mười đại nguyện vương hồi hướng vãng sanh Tây Phương để mong viên mãn Phật Quả. Ông là hạng người như thế nào mà dám chống đối các vị ấy?

Kể từ khi đại giáo được truyền sang phương Đông, Viễn Công lập Liên Xã đầu tiên, một người xướng, trăm người hòa, không ai chẳng noi theo, thỏa thích bồn hoai của Phật chỉ có mỗi một mình pháp môn này là bậc nhất! Từ đây trở đi, đời nào cũng có cao nhân, tục diệm truyền đăng<sup>3</sup>, rạng rỡ trong ngoài nước mãi cho đến tận hiện thời, tông phong chẳng suy sụp, nhưng Trí Giả đại sư thuộc tông Thiên Thai, Thanh Lương quốc sư thuộc tông Hiền Thủ, Khuy Cơ pháp sư thuộc tông Từ Ân, Bách Trượng thiền sư thuộc

---

3. Tục diệm truyền đăng: Tiếp nối ánh sáng ngọn đèn, ý nói “nối tiếp, lưu truyền mỗi đạo từ đời này sang đời khác”.



Thiền tông, Đại Trí luật sư thuộc Luật tông, không vị nào chẳng giải thích kinh, soạn luận, khuyên khắp mọi người tu trì. Những sự tích của họ đã được chép tường tận trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục. Do vậy biết những vị tri thức các tông Thiền, Giáo, Luật đều noi theo Hoa Tạng hải hội, nhất trí tiến hành cầu sanh Cực Lạc, hướng chi kẻ căn cơ cạn mỏng đời Mạt Pháp ư? (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, quyển Hạ, Bài ký về chuyện xây dựng đại điện của đạo tràng chuyên tu Tịnh nghiệp tại núi Linh Nham*)



\* Một cửa ải lâm chung thật là khản yếu. Đòi có kẻ ngu trong lúc cha mẹ, quyến thuộc lâm chung, bèn bi thương, đau đớn, khóc lóc, tắm rửa, thay áo, chỉ cốt sao đẹp mắt người đời, chẳng tính kể đến chuyện gây hại cho người chết. Người không niệm Phật thì không nói làm chi, chứ người mang chí hướng khản thiết vãng sanh, lúc lâm chung gặp phải hạng quyến thuộc này đa phần đều bị phá hoại chánh niệm, vẫn phải ở lại thế giới này.

Trợ niệm lúc lâm chung ví như kẻ yếu đuối trèo núi, sức mình chẳng đủ, may có sức của người đằng trước lôi, người đằng sau đẩy, người hai bên nâng đỡ nên bèn có thể lên đến được đỉnh cao chót vót.

Lâm chung chánh niệm rõ ràng bị phá hoại bởi những chuyện như tình yêu thương của quyến thuộc, dòi dỏ chỗ v.v... Ví như dững sĩ trèo núi, sức mình sung mãn, nhưng thân hữu, người quen biết đều

đem những vật của họ giao cho đội vác. Đội vác quá nhiều nên sức kiệt, thân nhọc, nhìn vách núi lùi bước.

Lẽ được - mất này tuy do người khác gây ra, nhưng thật ra cũng do nghiệp lực thiện - ác của chính mình từ trong kiếp trước đã thành toàn hay phá hoại người khác mà ra. Phạm những người tu Tịnh nghiệp hãy nên thành toàn chánh niệm cho người khác và bảo cho quyến thuộc biết sẵn về lẽ lợi - hại, khiến cho ai nấy đều biết điều quan trọng nằm ở chỗ thần thức sẽ đạt được, chứ chẳng phải ở chỗ dễ coi thuộc về phương diện tình cảm thế gian, để khỏi phải lo lắng nữa! (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 4, Sự tích vãng sanh của u-u-bà-di Trần Liễu Thường và nêu tỏ ý nghĩa ẩn kín của Phật Tánh*)

\* Nhận được thư biết phu nhân mắc phải bệnh tật đã hơn cả tháng. Dùng thuốc khó khăn, các thầy thuốc đều bó tay. Nhằm

ngay lúc này, đúng là lúc nên dùng thuốc A Già Đà trị chung vạn bệnh. Các hạ hay đem thuốc này thí khắp cho người, sao đối với bệnh của phu nhân lại chần chừ, lo ngại khó dùng thuốc này vậy? Lệnh lang, lệnh ái, lệnh tức v.v... đều thọ ân sanh thành; đúng ngay lúc thân mẹ mắc bệnh nặng, sống chết khó bảo đảm này, hãy dạy họ ai nấy vì mẹ chí thành khẩn thiết niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, để cầu tuổi thọ mẹ chưa hết sẽ chóng lành bệnh, tuổi thọ đã hết sẽ mau được sanh về Tây Phương. Các cậu con trai... hiếu tâm thuần thành, sốt sắng, ắt đều như cứu đầu cháy, sẽ thường trì niệm. Như thế chẳng phải chỉ hữu ích cho phu nhân mà còn có lợi ích sâu xa cho các cậu con trai, các cô con gái v.v... nữa!

Phàm con người mắc bệnh, có thể dùng thuốc để trị được thì cũng không nhất quyết chẳng dùng đến thuốc. Nếu chẳng dùng thuốc để trị được thì dù có thuốc tiên

cũng vô ích, hưởng gì là thuốc thế gian? Bất luận bệnh có trị được hay không, đều nên uống thuốc A Già Đà. Thuốc này tuyệt đối chẳng hại người, uống vào dù thân hay tâm đều thấy công hiệu.

Người sống trong thế gian, bất luận lâu hay mau, rốt cục đều phải chết. Chết không đáng tiếc, chết rồi sẽ đi về đâu há chẳng nên sắp đặt sẵn ư? Người có sức tự mình sắp đặt thỏa đáng sẵn sàng thì khi lâm chung cố nhiên chẳng cần đến ai khác giúp đỡ, nhưng nếu được phụ trợ lại càng thêm đắc lực. Người không có sức hãy nên bảo gia thuộc thay mình niệm Phật, ắt đề khởi được chánh niệm, chẳng đến nỗi bị ân ái buộc ràng, vẫn cứ bị tình thương yêu trói buộc y như cũ, trụ mãi nơi đây không thoát ra được! (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Hoàng Hàm Chi - 1*)

\* Hãy nên đem hết thầy chuyện nhà và

sắc thân của chính mình toàn thân buông trọn xuống. Dùng cái tâm chẳng nhiễm mảy trần để trì thánh hiệu vạn đức hồng danh, nghĩ mình sắp chết, ngoại trừ niệm Phật cầu tiếp dẫn ra, chẳng khởi một tạp niệm nào. Làm được như thế thì quyết định vãng sanh Tây Phương, siêu phàm nhập thánh. Tuổi thọ chưa hết thì quyết định nghiệp tiêu, bệnh lành, huệ rạng, phước cao. Nếu không thể niệm như thế, cứ si dại cầu chóng được lành bệnh thì chẳng những không thể chóng lành, trái lại bệnh còn nặng thêm! Nếu mạng đã hết, chắc chắn phải trôi nổi theo nghiệp, vĩnh viễn không có lúc thoát khỏi cõi khổ Ta Bà này. (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 2, Thư gửi cư sĩ Phương Thánh Dân*)

\* Có chánh nhân Tịnh nghiệp, lại còn thêm tâm chánh tín tự niệm, quyết thuộc trợ niệm, lo gì chẳng vãng sanh! Kẻ chẳng

thê vãng sanh đều là do tình ái dấy lên, chánh niệm liền mất. Đừng nói kẻ công phu nông cạn, dẫu là người công phu sâu đậm, vẫn chẳng thể vãng sanh được! Do dùng tình kiến phạm phu để xử sự nên khí phận bị cách ngăn với Phật vậy. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Thư trả lời cư sĩ Chương Duyên Tịnh*)

**\* Thành tựu người khác vãng sanh thì đến khi chính mình lâm chung ắt sẽ có người khác thành tựu sự vãng sanh cho chính mình, đừng cho chuyện ấy là không quan hệ rồi coi thường!**

Trong lúc bình thường hãy nên nói với người trong nhà về lợi ích do trợ niệm khi lâm chung cũng như những họa hại do tắm rửa, thay áo sãn, hoặc đối trước người sắp mất khóc lóc. Hãy nên thỉnh một cuốn Súc Chung Tân Lương cho họ đọc để họ biết tường tận.

Đề rồi đến khi cha mẹ hoặc các quyền

thuộc khác sắp mạng chung, quyến thuộc trong nhà sẽ cùng nhau vì người ấy niệm Phật, khiến cho tâm người sắp mất ấy giữ được chánh niệm, theo Phật vãng sanh, cũng như thỉnh xã hữu trợ niệm cho người sắp mất ấy. Lúc ấy là lúc ngàn cân treo sợi tóc, quan hệ rất lớn. Hãy nên đem những chi phí ma chay cúng tế rỗng tuếch, hoa mỹ dùng vào lúc ấy, hãy biến tấm lòng buồn đau, tận hiếu chân thành trở thành cái tâm vì cha mẹ niệm Phật. Lại còn bảo quyến thuộc đều nghe theo lời chỉ dạy của xã hữu, đừng khư khư theo tập tục, kéo làm hỏng đại sự! (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Hạ, Duyên khởi của Trợ Niệm Vãng Sanh Xã tại trấn Cấp Tân, Hải Môn*)

\* Còn như vì người khác trợ niệm, há nên vì họ niệm Quán Âm, lại còn cầu thọ cho người ấy? Niệm Phật cũng có thể



kéo dài mạng sống! Niệm Quán Âm thì không có tâm cầu được vãng sanh. Nếu tuổi thọ đã hết sẽ làm hỏng chuyện. Không phải là Niệm Phật sẽ nhất định chết, niệm Quán Âm nhất định chẳng thể vãng sanh. Chỉ vì kẻ si không có tâm niệm cầu được vãng sanh nên cũng chỉ tạo thành một thứ nghiệp cảm gây hỏng chuyện mà thôi! Vô Lượng Quang là tiêu tai, Vô Lượng Thọ là diên thọ (kéo dài tuổi thọ). Niệm A Di Đà Phật công sức đến cùng cực còn được thành Phật, há lẽ nào niệm Phật chẳng thể kéo dài tuổi thọ, khiến cho chóng chết ư? (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, quyển 4, Đáp lời hỏi của ông Trác Trí Lập*)

\* Kẻ thường ngày chẳng hề niệm Phật, lâm chung được bạn lành khai thị, mọi người trợ niệm, cũng có thể vãng sanh.

Người thường niệm Phật nếu lúc lâm chung bị quuyến thuộc vô tri: tắm rửa, thay

quần áo sẵn và hỏi han mọi chuyện, cũng như khóc lóc v.v... Do những nhân duyên ấy phá hoại chánh niệm liền khó được vắng sanh.

Vì thế, người niệm Phật lúc thường ngày ắt phải bảo ban quyên thuộc trong nhà đều niệm thì khi chính mình lâm chung bọn họ đều biết trợ niệm. Lại do thường nói lợi ích của sự trợ niệm khi lâm chung và những họa hại do khóc lóc, bày vẽ mù quáng, họ sẽ chẳng đến nỗi vì lòng hiếu mà khiến cho người thân vẫn phải hứng chịu nỗi khổ sanh tử lớn lao, sẽ ngay trong đời này hưởng lợi ích lớn lao vắng sanh Tây Phương. (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Những căn cứ để làm cho hết thảy mọi người niệm Phật được vắng sanh hay không vắng sanh*)

\* Vì sao mẹ ông bệnh chẳng thấy lành? Ấy là do túc nghiệp mà ra! Là do báo nặng đời sau chuyển thành báo nhẹ trong hiện

tại để giải quyết cho xong ngay lúc này đó vậy! Huyền Trang Pháp Sư lúc lâm chung cũng có chút bệnh khô, tâm nghi ngờ những Kinh mình dịch có bị sai lầm gì chẳng, có một vị Bồ Tát an ủi Ngài: “Do sự khô nhỏ này, tội báo của Sư trong những kiếp trước đều tiêu cả, chớ hoài nghi!” Hãy nên đem ý này an ủi mẹ ông, khuyên cụ sanh lòng hoan hỷ, đừng sanh lòng oán hận thì quyết định được Phật gia bị. Thọ mạng chưa hết sẽ chóng lành, đã hết sẽ Vãng Sanh. Phạm nhân trong lúc bệnh khô nếu nghĩ thoái lui một bước thì an lạc vô lượng.

Gần đây, binh lửa liên miên, may sao chúng ta chưa mắc phải nạn ấy. Tuy có bệnh khô, nhưng vẫn còn có thể dùng đó làm lời cảnh tỉnh, răn nhắc thoát khổ, phải nên cảm kích, tinh chuyên tu tập thì sẽ tự được lợi ích. Nếu không, oán trời hận người, chẳng những không tiêu được túc nghiệp, lại còn đeo thêm cái nghiệp oán trời trách

người! Hãy bảo cùng mẹ ông như thế. Nếu có thể chẳng oán trời trách người, tịnh tâm niệm Phật thì tiêu được nghiệp như nước sôi tan tuyết. Từ khi Quang trở về núi, lúc hồi hướng trong khóa tụng hằng ngày đều hồi hướng cho mẹ ông, cầu Tam Bảo gia bị mạng chưa tận sẽ chóng lành, tuổi thọ đã hết sẽ mau được Vãng Sanh Tây Phương.

Trong lúc ma chay, toàn dùng đồ chay, đừng bị thế tục xoay chuyển. Dầu bị kẻ chẳng hiểu thời thế chê là không đúng, cũng cứ mặc cho họ cười chê. Tang ma, chôn cất, chớ nên bày vẽ phô trương quá mức.

Làm Phật sự chỉ nên niệm Phật, đừng làm Phật sự gì khác, cũng như bảo cả nhà đều khẩn thiết niệm Phật thì đối với mẹ ông, đối với quyền thuộc các ông và thân thích, bằng hữu đều có lợi ích thật sự.

Có tài lực thì làm nhiều công đức. Nếu tiền chi tiêu cho tang sự không dư dả thì

chuyên lo tang sự là được rồi, đừng gắng gượng bày vẽ, đến nỗi thiếu hụt, để rồi sau này túng quẫn, không nên! (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 2, Thư trả lời anh em ông Châu Mạnh Do*)

\* Con người suốt cả một đời chuyện gì cũng có thể giả vờ được, chỉ có lúc sắp chết là không thể giả dối được! Huống chi cụ không có tình ái luyện, vẻ mặt vui tươi, ngời yên qua đời. Nếu không phải là Tịnh nghiệp thành thực, làm sao được như thế?

Chỉ cần nhìn vào anh em ông và gia đình quyển thuộc tích cực vì mẹ niệm Phật, chẳng những bà cụ được lợi ích mà thật ra so với công đức niệm Phật cho chính mình lại càng lớn hơn. Do vậy, đức Phật dạy con người phạm tụng kinh, trì chú, niệm Phật, làm các công đức đều hồi hướng cho pháp giới chúng sanh. Bình thời còn hồi hướng cho chúng sanh không liên hệ gì với mình,

huống gì lúc mẹ mất lại chẳng chí tâm vì mẹ niệm Phật hay sao?

Bởi lẽ, hồi hướng cho hết thảy chúng sanh chính là phù hợp với thế nguyện Bồ Đề của Phật, như một giọt nước gieo vào biển cả cũng trở thành sâu rộng như biển cả. Nếu chưa đến được biển, đừng nói chi là một giọt nước, dầu trường giang, sông lớn hiển nhiên vẫn thua xa biển cả như trời với đất. Do vậy, biết rằng phạm thí cho mẹ và hết thảy mọi người đều chính là tự vun bồi phước cho mình! Biết được nghĩa này thì người có lòng hiếu sẽ càng tăng trưởng lòng hiếu; kẻ không có lòng hiếu cũng sẽ phát khởi tâm hiếu. Thỉnh Tăng niệm Phật suốt bốn mươi chín ngày rất tốt. Lúc niệm Phật thì anh em ông phải có người hiện diện niệm theo.

Biết được nghĩa này thì người có lòng hiếu sẽ càng tăng trưởng lòng hiếu; kẻ không có lòng hiếu cũng sẽ phát khởi tâm

hiếu. Tỉnh Tăng niệm Phật suốt bốn mươi chín ngày rất tốt. Lúc niệm thì anh em ông phải có người hiện diện niệm theo, phụ nữ bắt tất phải ngồi sau Tăng. Bởi lẽ, niệm nhiều ngày, ắt quen biết nhau, dễ khiến người ta khởi hiềm nghi! Nên lập riêng một chỗ cho phụ nữ, hoặc cho họ ngồi sau màn, ra vào theo cửa riêng, hai bên chẳng thấy nhau để làm gương cho làng ấp, mở đầu khuôn phép nghi thức tốt đẹp. Nếu tràn lan không giới hạn thì rất có thể người khác bắt chước theo, lâu ngày nảy sanh thói tệ. Người xưa lập pháp đều là thượng thượng nhân cũng phải tuân thủ khuôn phép dành cho kẻ hạ hạ, cho nên không thể có tệ hại.

Anh em ông vì mẹ có thể niệm Phật như thế lại còn vì mẹ in tặng Quán Âm Tụng, Văn Sao v.v... có thiện tâm, tư lương thanh tịnh, và chuyện công đức lợi người như thế há chẳng riêng gì mẹ ông phẩm sen được tặng cao, chắc rằng tổ phụ, tổ mẫu, phụ

thân ông và tổ tiên nhiều đời cùng được thâm nhuần pháp lợi, cùng được Vãng Sanh.

Những thuyết “đánh Thánh nhãn thiên” quả thật có chứng cứ, nhưng Quang sợ kẻ vô tri chỉ chăm chú thăm dò chỗ nóng - lạnh, ý tôi cho rằng: “Hễ có tín nguyện và lúc lâm chung chánh niệm phân minh bèn được Vãng Sanh, chẳng cần phải chuyên thăm dò nóng lạnh để làm chứng cứ”, nên mới nói cũng đừng theo lệ ấy vì sợ rằng thăm dò quá nhiều lần đến nỗi hỏng việc. Không thể không biết điều này! (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 2, Thư trả lời anh em ông Châu Mạnh Do*)

\* Đối với việc cầu an cho người bệnh, tiền vong<sup>4</sup>, người đời nay hay chú trọng tụng kinh, bái sám, làm đàn Thủy Lục<sup>5</sup>

4. **Tiền vong:** Cầu siêu cho người đã khuất.

5. Còn gọi là Thủy Lục Trai, Thủy Lục Đạo Tràng, Bi Trai Hội. Đây là pháp hội thí thực cho tất cả hữu tình sống trong



v.v... Quang đều bảo những bạn bè quen biết nên niệm Phật, bởi niệm Phật lợi ích hơn tụng kinh, bái sám, làm đàn Thủy Lục nhiều lắm. Vì sao vậy? Tụng kinh thì người không biết chữ chẳng thể đọc theo. Dù biết chữ nhưng tụng nhanh như nước chảy thì người miệng lưỡi hơi chậm chạp cũng không tụng được. Người biếng nhác tuy tụng được nhưng cũng không chịu tụng, thành ra hữu danh vô thực. Bái sám, làm đàn Thủy Lục cũng cứ theo đó mà suy!

Niệm Phật thì không một ai chẳng thể niệm được, dầu cho kẻ biếng nhác không chịu niệm, nhưng mọi người đồng thanh cùng niệm, nếu kẻ ấy không bị tai thì một

---

nước (thủy) trên đất liền (lục) và các loài ngạ quỷ. Nguyên khởi do Lương Võ Đế (Tiêu Diễn) mộng thấy có vị Tăng dạy lập đàn Thủy Lục, cúng thí cho lục đạo tứ sanh. Vua bèn ra lệnh cho biên tập khoa nghi từ các kinh điển, dựa theo chuyện A Nan gặp Diện Nhiên ngạ quỷ (quỷ mặt bốc lửa cháy bùng bùng), được Phật dạy tạo Bình Đăng Học để thí cho ngạ quỷ, soạn ra khoa nghi, tu Thủy Lục Trai Hội tại chùa Kim Sơn khoảng năm 504. Khoa nghi này được các đời sau bổ sung chi tiết hơn

câu Phật hiệu cố nhiên sẽ rành rẽ phân minh rót vào tâm, tuy chẳng niệm mà cũng chẳng khác gì niệm. Như người nhiễm hương, thân có mùi thơm, tuy không cố ý muốn thơm mà ngờ đâu lại được như thế. Vì thân quyến đảo bệnh, cầu siêu, chẳng thể không biết điều này. (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Hoàng Hàm Chi - 1*)

\* Làm Phật sự, bắt tất phải niệm Kinh, bái sám, làm đàn Thủy Lục, bởi những chuyện ấy đều thuộc bề ngoài, nên chuyên niệm Phật, khiến cho các con trai gái từ đầu đến cuối đều niệm theo, những người nữ nên ở trong phòng niệm, chẳng nên ngồi sau chur Tăng. Như thế thì chẳng những tôn phu nhân và lệnh quyến thật sự được lợi ích mà ngay cả những vị Tăng niệm Phật và những ai thấy nghe không ai chẳng được lợi ích.

Phàm khi làm Phật sự, nếu chủ nhân chịu tham dự đàn tràng thì Tăng sẽ tự phát tâm chân thật, nếu chủ nhân chỉ làm cho đủ lệ, thì Tăng cũng chỉ làm chiếu lệ! Như một kỳ Phật sự đã xong, trong ban đêm tổ chức lễ Diệm Khẩu là xong. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Hoàng Hàm Chi - 2*)

\* Con người sống trong thế gian thật giống như huyễn hóa, dầu thọ trăm tuổi cũng chỉ là một khoảng khảy ngón tay. Lúc sanh ra cũng tùy theo túc nhân (nhân trong đời trước) mà đến, lúc chết cũng tùy theo hiện nhân (cái nhân trong đời này) mà đi. Dầu sẵn đủ Phật tánh thường trụ bất biến, tịch - chiếu viên dung, nhưng do mê chưa ngộ nên ngược ngạo nương vào sức công đức của Phật tánh ấy để khởi Hoặc tạo nghiệp luân hồi sáu nẻo, há chẳng đáng buồn quá đỗi ư? Đức Như Lai thương xót nên khi họ còn sống bèn dạy tu tịnh hạnh

để mong bỏ mê về với ngộ, lia vọng theo về chân ngộ hầu khôi phục Phật tánh sẵn có, sau khi chết bèn hỏa thiêu thân xác nhằm chỉ rõ sáu Trần không có Thể, năm Uẩn đều là không, đích thân chứng được diệu tâm thường trụ. Ở Tây Vực có bốn cách an táng:

1) Một là thả trôi trong nước, tức là bỏ trong các sông rạch cho cá, rùa ăn.

2) Hai là hỏa thiêu, dùng lửa đốt xác ngộ hầu phá được Ngã Chấp.

3) Ba là chôn xuống đất, tức vùi kín trong huyết để thân xác khỏi bị phơi bày. Nước ta thường chú trọng chôn xuống đất; nhưng biển dâu biến đổi, đường đất nhiều lượt thay đổi, đào mộ lộ xương, thảm thương tột cùng!

4) Bốn là thi lâm (rừng thây), tức bỏ xác trong rừng cho chim thú ăn. Nay tại Ngoại Mông Cổ, bỏ xác trong đồng hoang để nuôi chim, thú.

Từ khi Phật pháp truyền sang phương Đông, Tăng chúng đều an táng theo cách hỏa thiêu. Những bậc cao nhân thông đạt, sùng tín Phật pháp đời Đường đời Tống cũng thường dùng cách này vì Phật pháp trọng thần thức, chỉ sợ đấm dập thân xác, chẳng thể giải thoát được! Thiêu đi thì sẽ biết đấy chẳng phải là ta, không còn đấm dập nữa. Lại vì người đã khuất tụng kinh niệm Phật, mong họ chứng được Pháp Thân. (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Hạ, Bi ký về việc Linh Nham Sơn Tự xây dựng tháp Phổ Đồng cho tứ chúng*)

\* Khi Phật pháp hưng thịnh vào thời Đường - Tống, người tại gia thường dùng cách hỏa táng. Nhưng hãy nên thuận theo thói đời mà chôn cất, vì sợ kẻ chấp trước câu nệ sẽ làm lạc nói ra nói vào, chứ thật ra thiêu sẽ dễ dàng gọn gàng hơn. Qua 49 ngày rồi hãy thiêu là ổn thỏa. Chôn lâu

ngày thì rất có thể xương cốt bị phơi bày.  
(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên, quyển 2, Thư trả lời anh em ông Châu Mạnh Do*)

\* Người niệm Phật nếu đã chứng đạo thì lúc lâm chung mặc cho dao cắt, hương bôi, trợn chẳng hề có chuyện động niệm, nên không có những cái được gọi là tổn hại hay lợi ích. Nếu chỉ có sức tu trì, chưa đạt đến địa vị nghiệp tận tình không, khi lâm chung được người khác trợ niệm sẽ quyết định được vãng sanh. Nếu gặp phải quyền thuộc vô tri, ngay trước khi chưa chết đã tắm rửa, thay quần áo sẵn, khiến cho người sắp mất bị dờn động, chịu khổ. Dù chẳng bị khổ, nhưng vừa bị dờn động thì tâm chẳng thể quy nhất nơi Phật (do thân thể bị động, tâm liền chẳng thể triệt để thanh tịnh thuần nhất).

Nếu lại còn đối trước người sắp mất khóc

lóc thì chính người sắp mất ấy cũng sanh ái luyến, nên chẳng tương ứng cùng Phật, muốn được vãng sanh sẽ chẳng có cách nào! Do vậy, lúc thường ngày phải làm cho họ (tức thân quyến của chính mình) biết lợi - hại, phải thường bảo với họ để đến khi chính mình lâm chung, bọn họ chính là người trợ đạo, không chỉ có ích cho ta mà đối với bọn họ đều có lợi ích lớn lao. Nếu chỉ biết tự mình tu trì, trọn chẳng thuật lẽ lợi - hại cùng bọn họ, lúc ông lâm chung, chắc chắn bọn họ sẽ là kẻ phá hoại chánh niệm, chắc chắn chẳng giúp cho ông tịnh tâm để được vãng sanh. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Thư trả lời cư sĩ Hứa Hy Đường*)

\* Lại nữa, người niệm Phật phải nên khuyên quyến thuộc trong nhà cùng sanh tín tâm, cùng thường niệm Phật để chuẩn bị cho cha mẹ và các quyến thuộc trong

nhà người ấy hễ có ai mạng chung liền trợ niệm cho. Nếu không, chẳng những không thể giúp cho người sắp chết giữ được chánh niệm, mà trái lại còn làm cho người ấy sanh khởi những tâm sân hận, ái luyến v.v... (Tắm rửa sẵn, thay áo làm mất chánh niệm. Nếu dời động khiến cho người sắp mất bị đau đớn bèn sanh sân hận. Sân hận thì có thể đọa vào loài độc trùng. Nếu đối trước người sắp mất khóc lóc, người ấy liền sanh ái luyến. Những chuyện này đều làm mất chánh niệm, vĩnh viễn không mong chi được vãng sanh, buồn thay!) Người không niệm Phật còn chẳng đến nỗi bị tổn hại lớn, chứ người niệm Phật hễ bị phá hoại, chánh niệm mất sạch, muốn được vãng sanh sẽ trọn không thể được! Từ đây luân hồi trong lục đạo suốt kiếp dài lâu, đều là do bị bọn quyền thuộc ấy gây nên. (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Thư trả lời cư sĩ Ngô*



*Huê Di và La Huê Chú)*

\* Người niệm Phật hãy nên khuyên cha mẹ niệm Phật cầu sanh Tây Phương, nhưng muốn cho cha mẹ lúc lâm chung quyết định vãng sanh Tây Phương mà không nói sẵn cho quyến thuộc biết về việc trợ niệm khi lâm chung, lợi - hại của việc phô trương mù quáng và khóc lóc sẽ chẳng thể được!

Vì vậy, muốn cho cha mẹ khi lâm chung được hưởng sự lợi ích do quyến thuộc trợ niệm, chẳng bị cái hại phá hoại chánh niệm, nhưng lúc thường ngày không nói cho họ biết sự lợi ích của việc niệm Phật, khiến cho ai nấy đều thường niệm, sẽ không thể được! Như thế chẳng những có ích cho cha mẹ mà thật sự còn có ích cho những quyến thuộc hiện đời lẫn con cháu đời sau. Lâm chung trợ niệm bất luận già - trẻ đều nên như vậy, xem kỹ cuốn Sứ Chung Tân Lương sẽ tự biết. (*Thượng Hải Phật Học*.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Một lá thư gửi khắp)*

\* Hôm qua nhận được thư bà và thư của cư sĩ Phạm Cổ Nông, biết bà đòi trước vốn có thiện căn, nhưng do tập khí văn nhân chưa trừ được, nên gần như chẳng được lợi ích thật sự! Nay tu tập mà vẫn chưa biết mối tương quan rất lớn giữa tự lợi và lợi tha. Đừng nói chi người ngoài, ngay cả chồng, con, dâu, cháu v.v... của chính mình đều phải nên dạy họ thường niệm Phật hiệu.

**Một** là khiến cho bọn họ cùng gieo thiện căn; đang trong khi cõi đời đại loạn này, nếu chẳng nương tựa vào Phật thì nguy hiểm đáng lo lắng.

**Hai** là nếu lúc bình thường chẳng dạy bọn họ uốn nắn tập khí thì mai kia lúc bà sắp mất, bọn họ sẽ thuận theo tri kiến thế tục, tính làm những chuyện phô trương, khóc lóc mù quáng, dẫu bà có công phu

Tịnh nghiệp có thể tương ứng với Phật, được Phật tiếp dẫn, nhưng gặp phải những hành động đó phá hoại tịnh niệm, chắc chắn vẫn ở lại cõi Ta Bà, từ trần sa kiếp này cho đến trần sa kiếp khác vẫn bị luân hồi trong sáu nẻo. Do vậy, khuyên quyên thuộc niệm Phật chính là một đại sự khẩn yếu nhất.

Quang là một ông Tăng tâm thường chỉ biết đến cơm cháo, chẳng thể làm cho bà được hưởng lợi ích nơi diệu lý của kinh giáo; chỉ có mỗi một việc này do từng trải mấy mươi năm nên có thể làm cho bà đích thân được lợi ích trong đời này. Nếu bà làm theo được, sẽ chẳng khác gì cầu Phật tiếp dẫn bà và quyên thuộc cùng con cháu đời sau. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Thư trả lời cư sĩ Giác Minh*)

\* Tông Tịnh sau con thô tả, thần thức

rất thanh tịnh, vẫn muốn được lành bệnh bèn niệm Quán Âm. Đây cũng là sự sai lầm do ít đọc những sách Tịnh Độ và Văn Sao! Hễ có bệnh liền nghĩ sắp vãng sanh, niệm Phật cầu vãng sanh, nếu tuổi thọ trong cõi đời chưa hết, chắc sẽ mau được lành. Nếu tuổi thọ trong cõi đời đã hết, chẳng đến nỗi vì cầu lành bệnh mà chẳng thể cảm ứng đạo giao cùng Phật!

May là ông ta tự biết chẳng thể vãn hồi được nữa, bèn ngồi xếp bằng niệm Phật, dặn dò người nhà. Câu đầu tiên bèn nói: “Ta chết rồi đừng động đến di thể”; ấy là vì muốn ngồi qua đời để làm gương cho những người cùng chí hướng. Tiếp đó, dặn đừng sát sanh, chẳng dùng đồ mặn để cúng bái v.v... và bảo báo cho ông biết để chuyển tin cho Quang, rồi nhất tâm niệm Phật và dặn người nhà trợ niệm. Tông Khiết hoàn toàn chẳng biết sự quan trọng của việc trợ niệm: “Hễ không động đến

thân thể thì sẽ không có chuyện do bị động chạm mà tâm không thể quy nhất. Hoặc do thân không có sức, lại bị đời động sanh đau đớn, tâm sân hận sẽ khởi lên”. Tông Khiết lâm lạc đặt thân thể của Tông Tịnh nằm xuống, ngay lập tức Tông Tịnh sân tâm bùng lên, cho nên sắc mặt đỏ bừng. May là mọi người tưởng lầm đã đến lúc vắng sanh bèn lớn tiếng niệm Phật, ông ta còn có thể mấp máy môi niệm theo, vẫn chưa đến nổi hồng chuyện! Đến khi tắt hơi rồi, một chân còn chưa duỗi ra là vì Tông Tịnh muốn nhóm dậy nhưng lực bất tòng tâm. Do vậy, Tông Khiết nói: “Cụ co được một chân, bèn nhóm dậy muốn ngồi, nhưng không còn sức nữa, bèn nằm thẳng đờ qua đời!” Nếu không bị Tông Khiết mù quáng quấy rối, cảnh tượng lúc Tông Tịnh mất sẽ là chuyện lạ được đồn đại cả một vùng. Nhưng tắt hơi rồi, vẫn còn có những chuyện như co chân, nhóm dậy v.v... cũng

là rất không bình thường, chắc là ông ta cũng được vãng sanh. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Thư trả lời cư sĩ Dương Huệ Phương*)

\* Bà Lưu Thị - thím của ông Trương Phước Tuyên - bẩm tánh tinh thuần, đã có túc căn, đến khi mắc bệnh bèn tin theo lời của Phước Tuyên, Tông Tịnh v.v... mà niệm Phật, lại còn được người nhà trợ niệm, vì thế qua đời thật tốt lành. Những tướng tốt đẹp như: Vẻ mặt trở nên đẹp đẽ hơn lúc sống, sau mười bốn tiếng đồng hồ toàn thân đã lạnh, đánh đầu vẫn còn ấm, chân tay, mình mẩy mềm mại, ruồi nhặng chẳng bu tới v.v.... Căn cứ theo bài kệ kiểm nghiệm tình trạng lúc lâm chung trong kinh Đại Tập thì:

Đảnh thánh, nhãn thiên sanh,  
 Nhân tâm, ngạ quỷ phúc,  
 Súc sanh tất cái ly,  
 Địa ngục cước bản xuất.

(Đánh: thánh, mắt: sanh thiên,

Người: tim.

Nga quý: bụng.

Súc sanh: đầu gối lìa.

Địa ngục: bàn chân thoát)

Bởi lẽ con người sắp chết, hơi nóng từ dưới dồn lên trên thì siêu thăng; từ trên dồn xuống dưới sẽ đọa lạc. Nếu toàn thân đã lạnh, chỉ còn đỉnh đầu ấm, ắt sanh về Tây Phương, vào trong thánh đạo. Mắt và trán nóng là sanh trong đường trời. Ngực nóng là sanh trong nhân đạo. Bụng còn ấm là sanh trong nga quý đạo, đầu gối ấm là sanh trong súc sanh đạo, bàn chân ấm là trong địa ngục đạo.

Người niệm Phật nếu nhất tâm niệm Phật, chẳng nghĩ đến gia nghiệp, con cái trong thế gian, quyết định sẽ được Phật từ lực tiếp dẫn vãng sanh. Bất luận tu trì đã lâu hay mới tu, thậm chí kẻ tới lúc lâm chung mới được bạn lành khai thị liền nhất

tâm niệm Phật, dầu chỉ niệm được mười tiếng liền mạng chung thì cũng được vãng sanh. Ấy là vì trong bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện thứ mười tám là: “Nếu có chúng sanh nghe danh hiệu ta, chí tâm tin ưa, cầu sanh về nước ta, thậm chí mười niệm, nếu chẳng được sanh, ta không giữ ngôi Chánh Giác”.

Do nhân duyên ấy, kẻ thường ngày chẳng hề niệm Phật, lâm chung được bạn lành khai thị, mọi người trợ niệm, cũng có thể vãng sanh. Người thường niệm Phật nếu lúc lâm chung bị quỵn thuộc vô tri tẩm rửa, thay quần áo sẵn, và hỏi han mọi chuyện, cũng như khóc lóc v.v... Do những nhân duyên ấy phá hoại chánh niệm liền khó được vãng sanh.

Vì thế, người niệm Phật lúc thường ngày ắt phải bảo ban quỵn thuộc trong nhà điều niệm thì khi chính mình lâm chung bọn họ đều biết trợ niệm.



Lại do thường nói lợi ích của trợ niệm khi lâm chung và những họa hại do khóc lóc, bày vẽ mù quáng, họ sẽ chẳng đến nỗi vì lòng hiếu mà khiến cho người thân vẫn phải hứng chịu nỗi khổ sanh tử lớn lao, sẽ ngay trong đời này được hưởng lợi ích lớn lao vãng sanh Tây Phương. (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, quyển 4, Những căn cứ để làm cho hết thảy mọi người niệm Phật được vãng sanh hay không vãng sanh*)

\* Liễu sanh thoát tử là chuyện lớn nhất trong đời người. Pháp môn Niệm Phật là một pháp môn đặc biệt trong Phật pháp. Pháp này trên đến Đẳng Giác Bồ Tát, dưới đến tội nhân nghịch ác đều nên tu tập, đều có thể cậy vào Phật từ lực vãng sanh Tây Phương trong đời này. Công đức, lực dụng của pháp này khác hẳn với hết thảy những pháp Đại Tiểu Thừa đã được nói trong cả một đời đức Phật. Vì sao vậy? Do hết thảy

các pháp Đại Tiểu Thừa đều phải cậy vào sức Giới - Định - Huệ của chính mình để liễu sanh thoát tử. Đừng nói là phạm phu đầy dẫy triền phược chẳng thể liễu, ngay như bậc thánh nhân đã chứng Sơ, Nhị, Tam Quả vẫn chẳng thể liễu được! Tứ Quả A La Hán mới liễu được! Đây là ước theo phía Tiểu Thừa mà nói.

Nếu nói theo phía Viên Giáo, sở ngộ thuộc địa vị Ngũ Phẩm đã bằng với Phật, nhưng vẫn chưa đoạn được Kiến Hoặc. Sau khi đã viên mãn các tâm thuộc Ngũ Phẩm rồi, đoạn được Kiến Hoặc, liền chứng địa vị Sơ Tín. Bồ Tát thuộc địa vị này, nếu xét trên phương diện đoạn Hoặc thì giống như Sơ Quả trong Tiểu Thừa, nhưng công đức, trí huệ, thần thông, đạo lực vượt trội Sơ Quả ngàn vạn ức ức lần. Cho đến khi viên mãn tâm Lục Tín rồi, đoạn sạch Tư Hoặc, mới chứng Thất Tín; Bồ Tát thuộc địa vị này mới liễu sanh tử. Liễu sanh thoát tử

nào phải là chuyện dễ! Do vậy, biết rằng cậy vào tự lực để liễu sanh tử khó lắm, khó như lên trời! Bồ Tát thuộc địa vị Lục Tín còn chưa thể liễu, huống là phàm phu đầy dẫy Hoặc nghiệp ư?

Chỉ có pháp môn Tịnh Độ cậy vào đại từ bi nguyện lực của A Di Đà Phật, bất luận già - trẻ, trai - gái, sang - hèn, trí - ngu, tại gia, xuất gia, hễ có ai chịu sanh lòng tin chân thật, phát nguyện thiết tha, chí thành khẩn thiết niệm thánh hiệu Phật thì trong đời này không một ai chẳng được vãng sanh khi lâm chung. Trong cõi đời, người niệm Phật thì đông nhưng ít kẻ vãng sanh là vì:

1) Chẳng tuân lời Phật dạy, miệng nói vãng sanh, tâm luyến trần cảnh.

2) Chẳng dạy quyền thuộc niệm Phật và chẳng nói sẵn lợi ích của việc trợ niệm và những họa hại do phô trương bày vẽ mù quáng: tắm rửa, thay quần áo sẵn,

hỏi chuyện, khóc lóc v.v... Đến khi lâm chung, quỵn thuộc chẳng những không trợ niệm mà trái lại còn phá hoại chánh niệm. Thất bại lúc sắp thành công, chuyện ma chay vẫn tuân theo sự thấy biết của thế tục, khiến cho người chết bị chìm đắm trong biển khổ sanh tử, chẳng đáng buồn ư! Ông Ngô Đình Kiệt vãng sanh được đắc lực là nhờ cả nhà trợ niệm. Cả nhà có thể trợ niệm là do Huệ Trung đã quen nghe ông nói đến lợi ích do trợ niệm và họa hại do bày vẽ mù quáng mà ra, khiến cho ông Đình Kiệt được an tường qua đời trong tiếng niệm Phật. Mắt rồi, mắt vẫn tươi nhuận, tay chân duỗi thẳng, người cả một vùng thấy đều kinh dị. Đủ biết Phật lực chẳng thể nghĩ bàn, pháp lực chẳng thể nghĩ bàn, chúng sanh tâm lực chẳng thể nghĩ bàn. Hết thấy chúng sanh đều sẵn có tâm lực chẳng thể nghĩ bàn, do không có Phật lực, pháp lực gia trì, nên chỉ có thể tạo

nghiệp, chẳng thể thọ dụng được! Uổng  
sẵn có Phật tánh mà trọn chẳng được lợi  
ích! Một mai nghe thiện tri thức chỉ dạy,  
quy mạng gieo lòng thành, được cảm ứng  
đạo giao với lời thề từ bi của đức Phật, cấy  
vào Phật từ lực vãng sanh Tây Phương.  
Nhìn lại sáu đường qua lại như bánh xe  
“hết lên cao lại xoay xuống thấp”, khôn  
ngăn thương xót! (*Hoằng Hóa Nguyệt San*  
*số 13 - Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam*  
*Biên, quyển 1, Thư trả lời cư sĩ Dương*  
*Huệ Phương ở Độc Sơn*)

\* Tuy bà ta quy y với Quang, nhưng  
thật ra chỉ gặp mặt một lần, Quang cũng  
chẳng nói với bà ta được mấy câu. Văn  
Sao, Gia Ngôn Lục, chắc bà ta chẳng đến  
nỗi chưa xem, nhưng bà ta chỉ chú trọng  
lập đại nguyện làm công đức nơi cõi này,  
chẳng chú trọng tới đại nguyện cầu sanh  
Tây Phương. Vào lúc sắp mất, đã cùng với  
chị em mộng thấy Phật quang, đài bạc,

nhưng chẳng nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương trong lúc ấy, lại ngược ngạo phát ra bốn đại nguyện để gieo trồng gốc sanh tử.

Do vậy, có thể thấy là thường ngày bà ta trọn chẳng lấy những điều Quang đã nói làm chí hướng, sự nghiệp. Bởi thế, đánh mất nhân duyên vãng sanh tốt đẹp, nhưng do được Bồ Tát gia bị mà khỏi bệnh, đến khi do ác mộng hiện, bệnh theo đó mà phát, còn may mắn là khi lâm chung có người trợ niệm. Nhưng do có lời nguyện trồng sâu cội rễ sanh tử ấy nên đến nỗi hiện ra những điềm báo chẳng thể vãng sanh được, đáng than thay! Ngực lạnh đi sau cùng chính là dấu hiệu chứng tỏ bà ta sanh trong nhân đạo!

Ông nói bà Lâm Đồng Vỹ hiện thân thuyết pháp, há bà ta có thân phận ấy hay sao? Nhưng do bà ta chẳng thể tận lực cầu sanh Tây Phương mà bị lỡ làng, mọi người

bền lấy đó làm điều răn nhắc, quyết chí cầu vãng sanh thì lợi ích ấy cũng chẳng kém gì hiện thân thuyết pháp! Còn chuyện lập hội truy điệu là do tình cảm của anh em ông Địch Am, xét theo lý thì chẳng nên làm, chỉ nên chú trọng dùng niệm Phật để cầu cho bà Lâm được vãng sanh. Đối với chuyện niệm kinh, bái sám, làm đàn Thủy Lục, Quang trọn chẳng chịu đề xướng một tiếng nào. Bởi lẽ, khó được như pháp! Chỉ là bày vẽ phô trương mà thôi! (*Hoàng Hóa Nguyệt San số thứ 9 - Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Chí Phạm -3*)

\* Hôm qua nhận được thư các ông, biết cha các ông bệnh hết sức trầm trọng. Chớ nên làm theo cách si tâm vọng tưởng của thế gian, mà hãy nương theo Phật pháp, dùng câu Nam Mô A Di Đà Phật để trợ niệm và cầu cho cha: “Nếu tuổi thọ đã tận sẽ mau được đức Phật từ bi tiếp dẫn vãng

sanh Tây Phương. Nếu tuổi thọ chưa hết, sẽ mau được lành bệnh”.

Cha các ông tuổi đã ngoài 70, đang trong thời thế nguy hiểm này, cả nhà hãy nên nhất tâm niệm Phật, cầu Phật tiếp dẫn cụ vãng sanh Tây Phương. Nếu cụ tuổi thọ chưa hết, cũng sẽ do công đức trợ niệm mà chóng được lành bệnh. Nhưng chớ nên chỉ cầu lành bệnh, chẳng cầu vãng sanh Tây Phương. Nếu tuổi thọ của cụ đã hết, cầu như thế sẽ làm hỏng đại sự.

Hãy vì cha các ông mà nhất tâm trợ niệm. Nếu cụ niệm được thì niệm theo. Chẳng thể niệm, hãy khuyên cụ nhất tâm nghe các ông niệm. Phàm những chuyện khẩn yếu thì phải hỏi han trước; chuyện chẳng khẩn yếu đều nhất loạt chớ nên nhắc tới. Nếu có những cư sĩ chí thành khẩn thiết, hãy nên thỉnh mấy vị cùng với các ông chia phiên trợ niệm liên tục chẳng ngắt. Niệm mãi cho đến khi cụ tắt hơi vẫn cứ niệm giống



như thế. Niệm tiếp tục như vậy cho đến ba tiếng đồng hồ sau khi cụ tắt hơi mới ngừng niệm.

Hơn nữa, trước khi cụ chưa chết và lúc vừa mới tắt thở, đừng nên lau rửa thân thể, thay áo, khóc lóc. Những hành vi ấy đều là lỗi cụ xuống biển! Người thế gian tưởng đấy là hiếu, nhưng thật ra đã phá hoại chánh niệm khiến cho người đã mất chẳng thể vãng sanh, đăm ra bị đọa lạc. Tội giống như giết cha mẹ, khản yếu đến cùng cực! (*Hoàng Hóa Nguyệt San số 13 - Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, quyển 3, Thư trả lời anh em Ninh Sanh và Khai Sanh - 1*)

\* Sau khi cụ đã mất, đừng bày vẽ mù quáng, làm lễ phúng điếu, nhóm họp thân hữu. Dẫn cho bạn bè thân thiết tìm đến cũng nên đi cõ chay, vĩnh viễn chấm dứt

rượu thịt. Ma chay, kính thần, đãi khách đều dùng món chay. Vàn muôn phần chớ nên dùng rượu thịt! Trong đám tang chẳng dùng rượu thịt, cổ lễ Nho gia đã là như vậy đó, chứ không riêng gì Phật giáo mới vậy. Nếu Hoàng Thái Tử đang cư tang mà lén lút uống rượu thì sử quan ắt phải ghi chép chuyện ấy để truyền cho hậu thế!

Hiện thời lễ giáo bỏ phế, đang cư tang vẫn tấu nhạc, sát sanh để giữ thể diện. Các ông đừng học theo thói cực ác ấy! Lại có kẻ còn đem hành trạng của người đã khuất in ra, thỉnh danh nhân đề lời tán tụng, tặng cho khắp mọi thân hữu. Chuyện ấy cũng hết sức vô lễ! Đem hình ảnh của cha mẹ in trên đây, người ta nhận được xem qua một lần rồi quăng vô đống giấy lộn, chẳng biết đã khinh nhờn đến đâu! Các ông muốn làm cho cha mẹ được nở mày nở mặt, hãy nên trong mỗi niệm luôn tự phản tỉnh, khởi tâm động niệm, xử sự, chẳng dám có một niệm

không xứng đáng với Phật, Bồ Tát, thiên địa, quý thân. Nếu có thể giữ được như thế suốt đời thì mới là đại hiếu, tôn kính cha mẹ. Nếu không, do hành vi bất thiện, ắt người ta sẽ nói cha các ông tôn đức nên mới có đứa con không ra gì như vậy! Do đó, con người chẳng thể không tự trọng! (Hoằng Hóa Nguyệt San số 13 - Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, quyển 3, Thư trả lời anh em Ninh Sanh và Khai Sanh)

\* Nói ngày 30 tháng Chạp nghĩa là nói chuẩn bị sẵn, chứ không phải là biết trước lúc mất sẽ nhằm ngày Ba Mươi tháng Chạp. Ba Mươi tháng Chạp là ngày năm cùng tháng tận cho nên cổ nhân thường mượn từ ngữ này để ví cho lúc chết. Nếu bình thường chẳng sớm chuẩn bị sẵn, đến lúc ấy chắc chắn tay chân cuống quýt. (Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Trả lời thư cư sĩ Vương Đức Châu ở Vân Nam - 2)

\* Trong bộ Văn Sao của Quang, do thuận theo lòng người tôi đã khuyên niệm Phật hai tiếng đồng hồ rồi mới tiến hành lo liệu ma chay thì vẫn là quá sớm, chỉ sợ lòng người chẳng thể nhẫn nại được; chứ thật ra nên đợi tới bốn năm tiếng mới tốt. Vẫn còn có trường hợp để sau một ngày rồi mới lo liệu mai táng là tốt nhất. Các hạ trên có mẹ già, hãy nên bảo sẵn với con cái về nghĩa lý này. Lâm chung nghe tiếng niệm Phật, người sắp mất tâm thanh tịnh cũng có thể niệm theo; nghe tiếng khóc tâm sẽ đau buồn liền mất chánh niệm. Hiếu tử thờ cha mẹ, hãy nên dốc sức nơi thực tế, đừng bắt chước làm theo lẽ thói thế tục.

Lại hãy nên giảng nói với những người cùng hàng trong hội Phật giáo để cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc của mỗi người khi chết sẽ được thành tựu chánh niệm. Những kẻ có túc căn sẽ có thể vãng sanh ngay lập tức. Kẻ dẫu chẳng vãng

sanh cũng nhờ vào công đức ấy mà sanh trong đường lành. Những chuyện người đời đã làm đều là chuyện đã té giếng rồi còn quăng đá xuống, như chưa tắt hơi liền tắm rửa, thay quần áo sẵn, khóc lóc, khiến cho thân tâm người sắp mất đau đớn khó chịu đựng, nhưng lại không thể nói ra được, trong lòng nhất định sân hận và có ý niệm luyến mến. Do tâm sân hận, luyến mến nảy sanh, ắt phải đọa lạc!

Lại dùng đồ mặn để cúng bái và đãi đấng khách khứa, vì một người chết, chẳng biết đã giết bao nhiêu con vật đang sống sờ sờ để chống giữ thể diện, bảo đó là “tận hiếu, kính khách!” Tang lễ dùng cỗ chay, từ xưa Nho gia đã như thế. Họ còn chưa biết đạo nhân quả ba đời và luân hồi, nhưng luận theo chuyện con người mà quy định như thế. Huống chi người đời nay đều biết nhân quả ba đời, con người và súc vật tuần hoàn, sao nỡ vì cha mẹ sát sanh, khiến cho

cha mẹ và chính mình trong đời vị lai đều cùng phải đem thân đền trả ác báo do việc chống giữ thể diện này ư? Người như vậy chẳng gọi là si thì gọi là gì đây? Thường đề xướng như thế sẽ cứu được nhiều sanh mạng lắm!

Lệnh phu nhân đời trước đã vun bồi lớn lao nên vừa nghe liền sanh lòng tin. Bà ta chưa thể tu trì thường luôn tinh tấn thì: Một là vì không có ai khuyến khích, nhắc nhở. Hai là vì chưa thật sự biết nỗi khổ sanh tử và lợi ích của Phật pháp. Lời nói lúc lâm chung khá hợp với điều thứ nhất trong ba thứ chánh nhân Tịnh nghiệp của Quán kinh; kinh dạy: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp”.

Nghĩ đến hai đứa cháu chưa trưởng thành là thuộc về Thập Thiện Nghiệp, không có lòng yêu mến vợ chồng, mẹ con, cũng là thuộc về Thập Thiện Nghiệp. Có

chánh nhân ấy, lại thêm tâm chánh tín, tự niệm, được quyền thuộc trợ niệm, lo gì chẳng vãng sanh? Kẻ chẳng vãng sanh là vì tình ái vừa dấy lên thì chánh niệm liền mất, trọn chẳng thể vãng sanh! Đừng nói người công phu nông cạn, dầu kẻ công phu sâu cũng chẳng thể vãng sanh được, vì dùng phàm tình để xử sự nên khí phận cách ngăn với Phật, thánh.

Thế gian chuyện gì cũng đều có thể làm giả, chỉ có lúc lâm chung là không thể giả vờ được. Bà ta đã có thể ngồi dậy quán tượng Tây Phương Tam Thánh, miệng niệm danh hiệu Phật, Bồ Tát, chẳng sanh Tây Phương thì sanh về đâu? Huống chi chết rồi thân thể còn có mùi hương lạ, vẻ mặt như lúc sống, đầu tóc tươi nhuận. Đấy đều là những tướng lành chứng tỏ sanh về Tây Phương. Nếu những điều ấy chẳng thật, khó thể nói chắc chắn bà ta có được vãng sanh hay không! Nếu mỗi một điều

đều là thật, chẳng cần phải cầu cơ, vẫn tự có thể phán đoán rằng: “Nhất định bà ta đã được vãng sanh rồi!”

Còn như ông nhờ bà ta công phu nông cạn, giới phẩm chưa vẹn toàn, tức là ông chẳng biết một niệm lúc lâm chung có quan hệ rất lớn! Đừng nói người đã từng có công phu, dầu người chưa hề có công phu, nếu lúc lâm chung có thể nghe thiện tri thức chỉ dạy và được người khác trợ niệm, chính mình niệm theo, quyên thuộc chung quanh khéo léo giữ gìn, chẳng để cho người ấy dấy lên tâm mền luyến và tâm sân hận, sẽ đều có thể vãng sanh. Bài Lâm Chung Chánh Niệm Văn của Thiện Đạo hòa thượng chắc ông cũng đã đọc rồi, cần gì phải nghi ngờ nữa?



Sanh về Biên Địa<sup>6</sup> của Tây Phương là đã được siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử, sao lại nghi ngờ rồi chẳng viết ra, há chẳng phải là ăn nói thật đáng buồn cười ư?

Con cái vì mẹ niệm tụng thì công đức ấy không chỉ mẹ được hưởng mà chính con cái cũng được hưởng. Như dâng hương lên cha mẹ, chính mình cũng ngửi thấy mùi hương, so với chuyện chẳng dâng lên cha mẹ, chỉ riêng chính mình ngửi mùi hương thì cũng chẳng khác gì. Ngược ngạo vì cha mẹ mà sát sanh thì chính mình mắc phải sát báo mà cha mẹ cũng bị sát báo. Như một kẻ giết người, tội quy về kẻ đó, còn nếu

---

**6. Biên Địa**, còn gọi là Nghi Thành, Biên Thai, hoặc Thai Cung là những người tu Tịnh Độ đầy đủ công đức, nhưng tâm còn nghi hoặc (như chẳng tin vào trí huệ của Phật, ngờ mình chẳng được vãng sanh v.v...) sẽ phải sanh về. Trong 500 năm ở nơi ấy, tuy sự vui sướng chẳng kém gì cõi Cực Lạc, nhưng chẳng gặp được Tam Bảo nên coi là khổ. Kinh Vô Lượng Thọ ví von: *“Vương tử bị xiềng bằng vàng nhốt trong ngục, hưởng trọn ngũ dục, vẫn mong muốn được thoát ra”*.

bị người khác sai khiến và cả hai người đồng ý giết thì hai người đều cùng mắc tội giết người. Tiếc cho người đời chẳng biết nghĩa này, thường vì thể hiện lòng hiếu mà hãm cha mẹ lẫn chính mình trong ác đạo, chẳng thể thoát ra, chẳng đáng buồn ư?

Bệnh phát ra, bất tỉnh nhân sự, do chí thành niệm chú Đại Bi nên phu nhân chưa chết, liền tỉnh táo thấy Phật, Bồ Tát, ấy chính là do lòng Thành của các hạ và thiện căn đời trước của phu nhân cảm nên, sao lại bảo là ma? Lại nữa, há nên nói “đã cảm được Phật, Bồ Tát, sao chẳng qua đời liền?” Lời lẽ ấy rất cuộc trở thành vô vị đến cùng cực; chỉ vì chính mình chẳng biết: tà - chánh, chân - ngụy vậy. Lâm chung đã niệm danh hiệu Bồ Tát thì phải nói là “sẽ được tiếp nghênh Bồ Tát”, chớ nên nói là “nghênh tiếp thần địa phương”. Phạm mọi chuyện đều có nhân quả. Nếu niệm Bồ Tát mà lại nghênh tiếp thần thì nhân sẽ chẳng

phù hợp quả. Viết thư này ngỏ hầu ông được yên lòng thanh thản. Xin ông trên hãy khuyên lệnh từ, dưới khuyên con cái để cùng được hưởng lợi ích này thì may mắn lắm thay! (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên Quyển 2, lá thư 293, Thư trả lời cư sĩ Chương Duyên Tịnh - 3*)

\* Trong tuần thất và trong hết thảy lúc, hết thảy sự, phải lấy niệm Phật làm chánh, chứ chẳng phải chỉ lúc đang lo ma chay! Hiện thời, đa số Tăng lười nhác. Tụng kinh Phật tử phần nhiều không biết. Đã thế còn tụng nhanh như nước chảy, Phật tử dù biết nhưng chẳng thuộc cũng chẳng thể đọc theo. Dù có đến mấy mươi người, không có mấy người tụng kinh được! Chỉ có mỗi niệm Phật, trừ phi chẳng phát tâm, quyết chẳng có cái nạn không ai niệm theo được. Lại dù chẳng chịu niệm, một câu Phật hiệu lọt qua tai thấu vào tâm cũng tự lợi ích

chẳng ít. Đây là lý do Quang tôi tuyệt đối chẳng đề xướng lập bất cứ đạo tràng nào khác.

Đối với người sắp mạng chung, chỉ có đồng thanh niệm Phật là có ích. Nếu tâm thức chưa rời khỏi thân thì tắm rửa, thay y phục v.v... cho người chết gây trở ngại rất lớn. Vì thế, người tu Tịnh nghiệp hằng ngày phải nên nói cho quyến thuộc hiểu rõ duyên do ấy, ngõ hầu chẳng đến nỗi dùng lầm tình thân ái, gây trở ngại việc vãng sanh! Nếu là bậc đại nhân tột bậc, bậc cao sĩ xuất cách, bất tất e sợ sẽ mắc phải những chướng ngại ấy! (*Trích dẫn Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục*)

\* Phật pháp rộng sâu, chỉ khi nào thành Phật mới ngừng tay được. Muốn chắc chắn được vãng sanh, thường hành truy tiến thật chẳng trở ngại gì đến việc khẩn thiết niệm Phật, tức là như kinh Phật đã dạy: “Dù biết

tội tánh vốn là không, nhưng luôn sám hối tội trước, chẳng nói là mình đã được thanh tịnh”. Ngài Liên Trì nói: “Trong năm, thường phải truy tiến người đã mất, chẳng được nói họ đã được giải thoát nên chẳng cử hành”.

Phải biết rằng: tụng kinh, niệm Phật tuy bảo là để truy tiến người thân, thật sự là để quyên thuộc hiện tiền, người quen mở mang cõi lòng, trồng thiện căn, và đem hết thầy công đức truy tiến người thân hồi hướng cho hết thầy pháp giới chúng sanh để mở rộng tâm lượng của mình lẫn người, của kẻ sống lẫn người mất, hồng tiêu diệt những chấp trước, chướng ngại của mình lẫn người, của kẻ còn lẫn người mất. Nếu như chẳng đặt nặng lòng thành, chỉ cốt xa hoa, khoa trương, khoe mẽ cùng người, có thể nói là: “Dùng đám tang người thân để bày trò náo nhiệt”, chẳng phải là điều con cái nên làm.

Với việc đảo bệnh, tiến vong, người đời nay hay dùng những cách như tụng kinh, lễ sám, làm đàn Thủy Lục v.v... Riêng Quang đối với những người quen biết mình đều dạy niệm Phật. Vì lợi ích của việc niệm Phật còn hơn tụng kinh, lễ sám, lập đàn Thủy Lục v.v... rất nhiều. Vì sao vậy?

Tụng kinh thì người không biết chữ không tụng được. Dù biết chữ nhưng tụng nhanh như nước chảy, người miệng lưỡi hơi chậm chạp cũng không tụng theo nổi. Người lười biếng tuy tụng được, cũng chẳng chịu tụng. Hóa ra chỉ hữu danh vô thực. Lễ sám, lập đàn Thủy Lục cứ theo đó mà suy.

Niệm Phật thì không một ai là chẳng niệm được. Dù có kẻ lười nhác chẳng chịu niệm, nhưng mọi người cùng hòa tiếng niệm, kẻ ấy chẳng bịt tai nên một câu Phật hiệu tất nhiên sẽ phân minh rành rọt rót vào tâm. Dù chẳng niệm có khác gì là

niệm! Như người nhiễm hương, thân có mùi thơm; nào phải họ muốn thơm, chẳng mong như vậy mà lại được vậy! Vì thân quyến cầu an, tiến vong, chẳng thể không biết điều này!

Cho dù người mất thật sự được vãng sanh, vẫn phải nên chân thành niệm Phật để cầu phẩm sen của người ấy được cao hơn, chóng chứng Vô Sanh, đây mới là tận hiếu. Điều này tuy để người chết được lợi, nhưng thật ra con cái, dâu rể đều cùng gieo thiện căn. Cháu nào niệm được cũng nên bảo nó niệm theo.

Lúc cha mẹ lâm chung, toàn gia không khóc lóc mà niệm Phật là có lợi ích nhất. Nhưng chỉ niệm trong lúc ấy vẫn còn ngăn ngại lắm, hãy nên niệm Phật cả ba tiếng không ngừng, chẳng cất tiếng khóc cũng như di động, chuyển dịch là tốt nhất. Xin hãy nhớ kỹ lấy!

Đôi với việc làm Phật sự, Quang đã từng

nói rõ rồi. Mong đừng bắt chước thói tục, làm chuyện sáo rỗng suông. Nếu niệm Phật trong suốt bốn mươi chín ngày so ra còn lợi hơn tụng kinh rất nhiều.

Người trước khi mất nếu tự có thể tắm gội, thay áo thì rất hay. Nếu người ấy chẳng thể tự làm, quyết chẳng nên tắm gội, thay áo sẵn, khiến người ấy bị đau đớn khó chịu đựng nổi, mất chánh niệm. Sao cuối cùng ông vẫn buộc người đã khuất mặc pháp y, khoan chân ngồi kết già để rồi tiếc hận? Chẳng biết rằng trong lúc ấy tốt nhất là đồng thanh niệm Phật, vạn vạn phần chẳng được phô trương, bày vẽ (như tắm gội, thay áo, bắt người sắp chết ngồi xếp bằng v.v...). Nếu phô trương, bày vẽ sẽ thành như đã bị té xuống giếng còn bị ném đá thêm. Hãy nhớ kỹ, nhớ chắc!

Lâm chung teo quắt lại và bị bệnh khổ chính là do nghiệp chướng từ nhiều kiếp. Vì người ấy dốc lòng tu Tịnh nghiệp nên



chuyển trọng báo, hậu báo thành báo nhẹ trong hiện đời. Ông bảo do tu trì tinh tấn nên thân ngày càng yếu. Lời này chẳng xác đáng, còn vướng lỗi là khiến cho kẻ tín tâm nông cạn nhân đó bèn lui sụt. Phải biết rằng: người niệm Phật quyết định tiêu trừ được nghiệp chướng; những nghiệp chướng hiện tiền chỉ là những ác báo phải đọa trong tam đồ của đời tương lai chuyển thành bệnh khổ trong đời hiện tại để giải quyết cho xong đó thôi!

Kinh Kim Cang dạy: “Trì kinh Kim Cang có điều nhục nhỏ như bị người khác khinh miệt chính là diệt được cái khổ tam đồ ác đạo trong nhiều kiếp”. Đây chính là phước dày, sẽ được vãng sanh Tây Phương. Chịu cái khổ nhỏ lúc này để giải quyết cho xong ác báo từ vô lượng kiếp đến nay, thật là may mắn lớn. Chớ học theo kẻ chẳng biết sự việc chi bảo: “Vì tu trì đến nỗi mắc

bệnh hay bị chết!” (Trích dẫn *Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục*)

**\* Người lâm chung được trợ niệm ắt sẽ được vãng sanh.**

**Đã không được trợ niệm, lại còn khóc lóc, xáo động, khiến ái tình, sân hận khởi lên làm cho người chết khó khởi bị đọa lạc. Cực hiểm, cực hiểm!**

**Ông thành tựu được việc vãng sanh cho mẹ cũng là chánh nhân tịnh nghiệp của tam thế chư Phật. Ấy là: Ngay trong trần lao mà hành Phật sự, công đức ấy thù thắng hơn những công đức tầm thường cả vạn phần.** (Trích dẫn *Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục*)

**\* Mẹ ông đã 71 tuổi rồi, ngày tháng không còn nhiều nữa. Hãy nên bảo quyến thuộc trong nhà: “Mọi người hằng ngày hãy thay phiên nhau niệm Phật trước mẹ”. Vì sao vậy? Do bọn họ lúc thường ngày**

nếu không niệm Phật thì tới lúc mẹ ông sắp mất, họ cũng sẽ chẳng chịu niệm. Lúc bình thường đã quen niệm, đến lúc ấy sẽ niệm được. Phải thỉnh một cuốn Súc Chung Tân Lương gửi về nhà cho bọn họ đọc, ngỏ hầu họ hiểu được người đến lúc lâm chung phải nên làm như thế nào thì mới hữu ích, như thế nào sẽ bị tổn hại. Đã biết những điều thế tục thường làm đều là chuyện “đã bị té xuống giếng còn bị quăng đá”, sẽ chẳng đến nỗi cứ nghĩ thực hiện những chuyện ấy mới là hiếu, thực hiện lòng hiếu theo kiểu thế gian ấy sẽ khiến cho mẹ chẳng được vãng sanh, mà ngược lại càng bị đọa lạc hơn. (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Thư gửi cư sĩ Cao Khé Lý*)

\* Người niệm Phật bị bệnh liền nghĩ là sắp chết, nhất tâm niệm Phật. Nếu tuổi thọ chưa hết, sẽ đâm ra chóng lành. Nếu chỉ mong lành bệnh tức là sợ chết. Có cái

tâm sợ chết, sẽ khó cảm được Phật! (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Thượng, Thư trả lời cư sĩ Tăng Di Chi*)

\* Bà đã ngoài 70 tuổi rồi, chẳng bao lâu nữa sẽ phải chết. Hiện thời phải nhanh chóng thu xếp hết thầy mọi việc cho tốt đẹp, trong tâm ngoại trừ niệm Phật ra, không để vướng mắc bất cứ chuyện gì khác thì khi lâm chung mới có thể không vướng mắc, không ngăn ngại. Nếu bây giờ cứ vẫn chuyện gì cũng không buông xuống được như thế, vẫn nhìn không thông suốt, khi lâm chung tất cả những tâm tham luyện y phục, đồ trang sức trên đầu, nhà cửa, con cháu sẽ đều hiện ra hết, như thế thì làm sao có thể vãng sanh Tây Phương cho được? Đã không thể vãng sanh được thì bà một đời thủ tiết niệm Phật và làm đủ mọi chuyện hữu ích sẽ hoàn toàn trở thành phước báo!

Hiện thời bà vẫn chưa có trí huệ, tuy thường tinh tấn niệm Phật, trong tâm vẫn chưa quyết định cầu sanh Tây Phương, đến đời sau trong lúc hưởng phước chắc chắn bị phước mê hoặc, sẽ tạo các ác nghiệp.

Đã tạo ác nghiệp, chắc chắn phải đọa trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh chịu khổ! Nỗi khổ lớn lao ấy đều là do đời này niệm Phật chẳng biết quyết định cầu sanh Tây Phương chiêu cảm. Quang thương xót bà, sợ bà mai sau có thể lâm vào tình huống ấy cho nên lập sẵn cách cho bà. Nếu bà chịu nghe theo lời tôi, sẽ chẳng do phước mà mắc họa.

Hiện thời tuy bà rất mạnh khỏe nhưng phải nghĩ mình sắp chết. Bây giờ cần mặc những thứ quần áo nào thì giữ lại để mặc, phàm những thứ y phục quý trọng như lượt, là, áo da v.v... đều chia cho cháu, cho dâu. Những thứ cài đầu, xuyên đeo tay, hoa tai,

vàng, bạc, phi thúy<sup>7</sup> v.v... đều dùng để cứu giúp dân chúng bị tai nạn. Dùng công đức ấy để hồi hướng vãng sanh. Nếu trong tâm thấy biết nhỏ nòi, chẳng thể đem cứu vớt tai nạn thì cũng nên chia cho con gái, cháu dâu, cháu gái, v.v... Bên thân mình quyết chẳng được giữ lại những thứ khiến cho con người dấy lòng tham luyến ấy. Tất cả những khoản tiền dành dụm để phòng khi dưỡng già cũng nên giao hết cho con cháu, dù là khế ước, sổ sách ruộng đất v.v... đi nữa cũng nên giao hết sạch cho người khác. Trong tâm bà trừ chuyện niệm Phật, chẳng để cho có một chút ý niệm nào khác! Ngay cả cái thân của bà cũng chẳng tính toán sẵn sau khi chết đi sẽ nên an bài ra sao. Ngay cả với cháu, chất cũng đều

**7. Phi Thúy** là một loại ngọc quý, còn được gọi bằng những danh xưng Thúy Ngọc, Ngạnh Ngọc, Miến Điện Ngọc, màu xanh lục đậm hơi biếc giống như màu lông chim Phi Thúy (chim bói cá, chim trả) nên mới có tên như vậy. Ở Trung Hoa không có loại ngọc này, phải nhập từ Miến Điện về nên rất quý và mắc tiền.

nên coi như người không quen biết, mặc kệ chúng nó hay dở ra sao, ta chỉ quan tâm niệm đức Phật của ta, nhất tâm mong chờ đức Phật đến tiếp dẫn ta vãng sanh Tây Phương.

Bà làm theo đúng như lời tôi nói, hết thầy mọi sự đều buông xuống hết, đến lúc lâm chung tự nhiên cảm được Phật đích thân rủ lòng tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương. Nếu vẫn cứ tham luyến hết thầy những vật tốt đẹp, tiền bạc, ruộng đất, nhà cửa, đồ cài đầu, quần áo và con cái, cháu chắt v.v... y như cũ thì vãn muôn phần chẳng thể vãng sanh Tây Phương được!

Đã không sanh về Tây Phương được thì đòi sau chắc chắn có si phước để hưởng, do hưởng phước sẽ tạo nghiệp, chắc chắn khi một hơi thở ra không hít vào được nữa sẽ đọa lạc trong tam đồ vì ác nghiệp ngăn

lấp vậ! Tâm thức chẳng rõ, dẫu có một vị Phật sống đến cứu bà cũng chẳng cứu được, há chẳng đáng thương đáng xót lắm ư? Xin bà hãy tin lời tôi nói thì thật là may mắn không chi hơn được! (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, quyển Hạ, Pháp ngữ dạy nữ cư sĩ Châu Dư Chí Liên*)





## Lâm Chung Châu Tiếp (Mái Chèo Lâm Chung)

Phật chế Tăng khi mất phải hỏa thiêu vốn là để họ rời lìa được cái thân phần đoạn giả dối, chúng được Pháp Thân chân thường. Vì thế, từ khi Phật chế lập điều ấy đến nay, Tăng chúng kính dùng cấm chế ấy làm thường quy. Tiếc là đạo pháp ngày càng suy đồi, lâu ngày tệ nạn phát sanh. Như nay Thích tử vội vàng lo hỏa thiêu cho xong việc, chẳng tuân cấm chế. Mỗi khi người bệnh vừa thở hắt ra, liền vội thay áo, dờn động để kịp nhập khám một hai ngày, rồi liền hỏa thiêu. Có thể nói là rất trái nghịch chế định của Phật!

Phật nói con người có 8 thức, tức là tri thức.

+ Năm thức đầu là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân.

+ Thức thứ 6 là Ý.

+ Thức thứ 7 là Mạt Na, còn gọi là Truyền Tổng Thức.

+ Thức thứ 8 là A Lại Da, còn gọi là Hàm Tàng Thức. Khi con người sanh ra, chỉ có thức thứ 8 này đến trước nhất, các thức kia đến sau. Đến lúc chết, thức thứ 8 này cũng ra đi sau cùng; các thức khác lần lượt đi trước.

Thức thứ 8 chính là linh thức của con người, thế tục thường gọi là “linh hồn”. Thức thứ 8 này thông linh nên khi con người mới nhập thai mẹ, nó liền đến trước. Vì thế, con trong bụng mẹ liền biết hoạt động. Đến khi chết, sau khi dứt hơi, nó chẳng đi ngay, phải đợi đến khi toàn thân lạnh giá, không còn một điểm nào còn ấm nữa, thức ấy mới chịu đi. Khi thức đã đi, thân này sẽ không còn mảy may tri giác nào.

Nếu chỗ nào còn ấm là thức ấy còn chưa rời đi. Động chạm đến vẫn biết đau khổ.

Lúc ấy, kỳ nhất là các sự mặc áo, xếp chân, dời động v.v... Nếu hơi động đến sẽ đau khổ khó chịu đựng nổi; bất quá miệng không nói được, thân chẳng động được đó thôi! Xét theo kinh dạy, ba thứ hơi nóng, thọ mạng và thức thường chẳng rời nhau. Như người sống có hơi ấm thì thức còn hiện hữu. Thức còn hiện hữu thì tuổi thọ chưa hết. Xưa nay có kẻ chết đi dăm ba bữa rồi sống lại, chép rõ ràng trong sách vở có thể tra cứu được.

Nho Giáo cũng có cái lễ đê ba ngày rồi mới đại liệm, do quyền thuộc yêu mến, vẫn hy vọng người chết vạn nhất sống lại chẳng? Còn Tăng sĩ ta, tuy chẳng mong sống lại, nhưng cũng chẳng thể chẳng quản gì đến nỗi thống khổ [của vong giả], cứ tự tiện dời động để kịp di quan, thiêu hóa. Lòng từ bi để đâu? Cổ nhân nói: “*Thổ tử hồ bi, vật thương kỳ loại*” (thổ chết, cáo

buồn; loài vật thương xót nhau). Loài vật còn như thế, huống hồ cùng là loài người ư? Huống hồ lại còn cùng là Phật tử nữa ư?

Vả nữa, thói đời khi đau đớn tột bậc sẽ dễ nổi sân tâm. Do sân tâm rất dễ bị đọa lạc. Như kinh nói vua A Kỳ Đạt lập chùa tháp Phật, công đức vôi vọi. Lúc lâm chung, người hầu cầm quạt lỡ để rớt trúng mặt vua. Vua bị đau, nổi sân, chết đọa làm thân rắn. Nhờ có công đức, sau gặp được Sa Môn vì rắn thuyết pháp. Do nghe pháp nên bèn thoát thân rắn, được sanh lên trời. Xem đó, biết rằng: Khi thân thức của người chết chưa đi hẳn thì mặc áo, dời động và lập tức thiêu hóa ngay sẽ khiến người ấy đau đớn nổi sân, càng thêm đọa lạc, há chẳng phải là nhẫn tâm hại lý cố bày trò thảm độc ư?

Hãy thử nghĩ người chết có oán cừu chi với mình; chỉ vì hảo tâm thành ra ác duyên! Nếu bảo sự còn mờ mịt, biết cậy vào đâu

để suy xét, thì những điều chép trong kinh điển chẳng đáng tin chăng? Đến giờ đây, các thói tộ lưu hành nói chung là do người sống chẳng biết thương cho nỗi khổ của người chết, chỉ tính xong việc cho nhanh nên chẳng nhọc công xem kỹ âm lạnh. Do đấy, trở thành thói quen, dù có ai nhắc đến lại cười là vu vơ, đến nỗi người chết phải chịu khổ nạn! Ô hô! Điều khổ nhất trên đời không gì bằng sanh tử. Sanh như rùa còn sống bị bóc mai, tử như cua bị nhúng nước sôi. Tám khổ cùng nấu, đau đớn chẳng nói nổi!

Xin những ai chăm sóc bệnh nhân hãy lưu tâm cẩn thận, chớ cùng bệnh nhân tán nhảm chuyện gẫu khiến tâm họ tán loạn, cũng đừng buồn bã, khóc kể om sòm. Hãy nên khuyên bệnh nhân buông hết thân tâm, một dạ niệm Phật để cầu vãng sanh. Lại nên trợ niệm khiến cho bệnh nhân nương theo tiếng niệm Phật của mình để nhớ kỹ

trong tâm. Nếu có tiền tài hãy thỉnh Tăng chúng chia ban niệm Phật, khiến cho tiếng niệm Phật ngày đêm không ngớt, hòng tai người bệnh luôn nghe Phật hiệu, có thể quyết định nhờ vào Phật từ lực vãng sanh Tây Phương. Còn như không có tiền của thì cả nhà phát tâm trợ niệm để kết duyên cuối cùng.

Về việc sắp đặt hậu sự, chớ bàn bạc ngay trước mặt bệnh nhân. Chỉ nên gõ dẫn khánh, cao tiếng niệm Phật, khiến cho từng câu lọt vào tai bệnh nhân ngõ hầu trong tâm người bệnh thường chẳng lìa Phật. Tiếng mõ vốn đục, trợ niệm lâm chung trọn chẳng nên dùng. Bệnh nhân nằm hay ngồi nên để tùy ý, chớ nên di động, cả nhà cứ chuyên tâm niệm Phật. Đợi đến lúc toàn thân đã lạnh hết, tức là thần thức đã đi hết rồi, đợi thêm hai tiếng nữa mới được tắm rửa, thay áo. Nếu như thân đã lạnh hóa cứng thì nên dùng nước nóng xoa nắn,

dùng vải thấm nước nóng áp vào khuỷ tay, đầu gối, cổ chân, đơi giầy lát, những chỗ đó sẽ mềm mại trở lại. Lúc ấy mới xếp chân cho người chết nhập quan. Cho đến lúc mọi việc xong xuôi hết cả, vẫn phải thường niệm Phật.

Tất cả những việc như lễ sám, tụng kinh đều chẳng có lợi ích rộng lớn bằng niệm Phật. Phàm hết thầy các quyền thuộc dù là tại gia hay xuất gia đều phải tuân hành cách này thì kẻ còn, người mất đều được lợi ích lớn lao. Hơn nữa, Đức Phật ta khi Niết Bàn, vốn nằm trên hông phải, cứ để như vậy nhập quan trà-tỳ. Người đời nay cứ thuận theo tự nhiên. Nếu ngồi mất thì đặt vào khám. Nếu nằm mất thì đặt vào quan tài, cốt sao thỏa đáng. Nhưng người đời nay phong tục đã thành thói, sợ họ chẳng cho như vậy là đúng, cũng nên lắng nghe, suy nghĩ để quyết định sao cho tiện.

Còn như người chết rồi có các cảnh tượng thiện ác, vốn là có chứng cứ thật sự. Người sanh vào thiện đạo hơi nóng từ dưới bốc lên trên; người sanh vào ác đạo, hơi nóng từ trên tỏa xuống dưới. Nếu như cả thân lạnh hết, khí nóng tụ lại trên đầu bèn là sanh trong thánh đạo. Hơi nóng ở mắt sanh trong thiên đạo, ở ngực sanh trong nhân đạo, ở bụng sanh ngạ quỷ đạo, ở gối sanh trong súc sanh đạo, ở bàn chân sanh trong địa ngục đạo. Vì thế có bài kệ:

Đảnh thánh, nhãn sanh thiên,  
 Nhân tâm, ngạ quỷ phúc, Súc sanh tất  
 cái ly, Địa ngục cước bản xuất.

(Đảnh: thánh; mắt: sanh thiên,

Ngực: người, bụng: ngạ quỷ;

Từ gối ra: súc sanh,

Địa ngục: bàn chân nóng)

Ôi! Đại sự sanh tử chẳng ai tránh được,  
 chỉ có một điều phải thật thận trọng: người



săn sóc bệnh nhân phải dùng đồng thể bi tâm để giúp hoàn thành đại sự vãng sanh.

Cổ nhân nói:

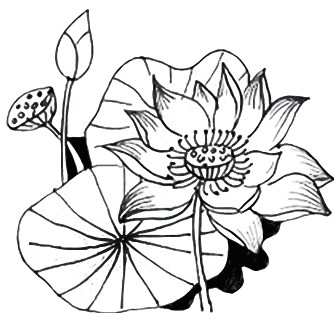
Ta thấy người khác chết,

Ruột ta nóng như lửa,

Nào phải mình ai kia,

Rồi ta cũng đến lượt.

Nhân duyên, quả báo cảm ứng chẳng sai! Muốn cầu tự lợi trước phải lợi người! Soạn thiên này để bảo khắp đồng bào, khẩn khoản mong mọi người chú ý!



# Phật Giáo Dĩ Hiếu Vi Bỗ Luận

## (Luận về Phật giáo lấy Hiếu làm gốc)

*Trích Văn Sao Chánh Biên Quyển 2*

Hiếu là đạo không gì lớn hơn được nữa; bao trùm trời đất, uốn nắn thánh, đào tạo hiền, tiên vương tu đạo hiếu nên thành tựu đức tốt cùng, Như Lai nương theo đạo này chứng được đạo Giác.

Vì thế, Hiếu kinh<sup>1</sup> đạo Nho có câu: ***“Ôi! Hiếu là kinh của trời, là nghĩa của đất, là hạnh của dân vậy!”***. Giới kinh nhà Phật dạy: ***“Hiếu thuận phụ mẫu, sư Tăng, Tam Bảo. Hiếu thuận là pháp chí đạo.***

---

1. **Hiếu Kinh** có thuyết nói do chính Khổng Tử trước tác, có thuyết nói do Tăng Tử. Tổng Mục của Tứ Khố Toàn Thư ngã về thuyết cho rằng Hiếu Kinh do Tăng Tử hoặc một trong 70 người học trò kiệt xuất của Khổng Tử biên soạn. Sách được hình thành vào thời Tần Hán. Đây là tác phẩm được chú giải mạnh mẽ nhất ngoài Tứ Thư. Bản Hiếu Kinh được lưu hành hiện thời do chính Đường Huyền Tông (Lý Long Cơ) chú giải. Toàn sách chia thành 18 chương, bản luận xoay quanh chữ Hiếu. Sách này được xếp vào Thập Tam Kinh, tức 13 tác phẩm bắt buộc phải học của người theo đạo Nho.

*Hiếu gọi là Giới, cũng gọi là ngăn dít. Thế gian hay xuất thế gian không gì chẳng lấy Hiếu làm gốc*". Hiềm rằng: thế tục phàm tình chỉ biết hành đạo Hiếu nơi mặt hình tích rõ ràng, chẳng biết chỗ cùng cực tận hiếu.

Hễ cứ thấy hàng Thích Tử xuất gia, liền dựa theo ngay ý kiến ước đoán của chính mình, mặc tình hủy báng: “*Chẳng hiếu thuận phụ mẫu, chẳng khác gì phường dăng tử nghịch đồ!*” **Chẳng biết pháp thế gian trọng hiếu mà pháp xuất thế gian cũng không hề không trọng hiếu.**

Bởi lẽ, Hiếu như thế gian nói thì có hình tích để tuân theo, còn đạo Hiếu của họ Thích thì giản lược nơi bề ngoài, mà chuyên chú dốc sức nơi cái gốc. Có hình tích để tuân theo thì rõ ràng dễ thấy, còn chuyên chú dụng sức nơi gốc thì kín đáo, khó thể tỏ rõ. Vì sao nói như vậy? Nho thì hầu hạ, phụng dưỡng cho cha mẹ yên thân,

coi đó là Hiếu. Lập thân, hành đạo, dương danh hậu thế khiến cho cha mẹ nở mày nở mặt thì gọi là đại hiếu. Luận đến cùng cực thì phạm là Ngũ Thường<sup>2</sup>, Bách Hạnh, không gì chẳng nhằm phát huy đạo Hiếu. Vì thế, thiên Tế Nghi của sách Lễ Ký có câu: “*Chặt một cái cây, giết một con thú chẳng đúng thời thì chẳng phải là hiếu*”. Vì thế mới nói: “*Đạo Hiếu Đẽ thông thấu thần minh, sáng khắp bốn biển vậy*”. Luận về Hiếu đến mức như vậy, có thể nói là tột cùng, chí lý vậy, không còn thêm gì được nữa! Nhưng hiếu như vậy rõ ràng thuộc trong vòng tai mắt, con người ta dễ thấy.

**Chỉ có hàng Thích Tử chúng ta lấy chuyện thành đạo lợi sanh làm cách báo ân tối thượng.** Không chỉ báo đáp cha mẹ nhiều đời, mà còn báo đáp hết thầy cha mẹ trong tứ sanh lục đạo từ vô lượng kiếp. Không những hiếu kính cha mẹ khi còn

---

2 . Ngũ Thường: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.

sống mà còn độ thoát linh thức của cha mẹ, khiến cho họ vĩnh viễn thoát khỏi khổ luân, thường trụ Chánh Giác. Vì vậy, mới nói: “Đạo Hiếu của họ Thích ẩn kín, khó thể hiểu rõ vậy!”

Tuy vậy, đạo Hiếu của Nho lấy chuyện phụng dưỡng cha mẹ làm đầu, nếu đệ tử Phật từ biệt cha mẹ xuất gia thì có phải là chẳng đoái hoài công cha mẹ nuôi dưỡng hay chẳng? Đức Phật chế định: Xuất gia phải bảm cùng cha mẹ. Nếu có anh em, con cháu, có thể nhờ cậy thì mới được bảm thừa cùng cha mẹ, cha mẹ bằng lòng mới được xuất gia. Nếu không, chẳng cho xuống tóc. Có người xuất gia rồi, nếu anh em gặp chuyện, cha mẹ không nhờ cậy ai được, cũng được phép xẻ bớt cơm áo để giúp cho cha mẹ.

**VD1:** Do vậy, ngài Trường Lô còn nêu vết thom phụng dưỡng mẹ (thiền sư Trường Lô Tông Trách đời Tống, người xứ Tương

Dương, lúc nhỏ mồ côi. Bà mẹ ngài họ Trần nuôi nhờ con trong nhà người cậu. Đến lớn, Sư thông thạo bác lãm kinh điển thế tục. Năm 29 tuổi xuất gia, hiểu sâu xa tông yếu. Sau trụ tại chùa Trường Lô, đón mẹ về ở nơi thất phía Đông phương trượng, khuyên mẹ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. 7 năm sau, mẹ niệm Phật qua đời. Chuyện này chép trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục).

**VD2:** Ngài Đạo Phi có chuyện lạ “*chôn cha*” (ngài Đạo Phi là tông thất nhà Đường, người Trường An. Sinh ra mới vừa đầy năm, cha vì vương sự bỏ mình. Ngài xuất gia năm 7 tuổi. Đến năm 19, đời loạn gạo mắc, bèn cống mẹ vào Hoa Sơn, tự nhịn ăn, khát thực nuôi mẹ. Năm sau, ngài tìm đến chiến trường Hoắc Sơn, thu thập xương trắng, kiên thành tụng kinh chú, mong tìm được xương cha. Vài ngày sau, xương cha từ giữa đồng xương trời lên, tiến thẳng đến trước mặt ngài Đạo Phi. Ngài bèn chôn vùi

những bộ xương khác, mang xương cha đem về chôn cất. Chuyện này được chép trong Tổng Cao Tăng Truyện).

Vì thế kinh nói: *“Công đức cúng dường cha mẹ bằng với công đức cúng dường bậc Nhất Sanh Bồ Xứ Bồ Tát”*.

**+ Cha mẹ còn sống:** thì khéo léo khuyên dụ, khiến cho cha mẹ trì trai niệm Phật, cầu sanh Tây Phương.

**+ Cha mẹ đã khuất:** thì đem công đức “tu trì, đọc tụng” của chính mình thường chí thành hồi hướng cho cha mẹ, khiến họ vĩnh viễn thoát khỏi Ngũ Trược, từ biệt mãi mãi sáu nẻo, chứng Vô Sanh Nhẫn, đạt địa vị Bất Thoái. Đến tột cùng đời vị lai độ thoát chúng sanh, khiến cho cả mình lẫn người đều thành giác đạo. Như vậy là chẳng giống với đại hiếu của thế gian.

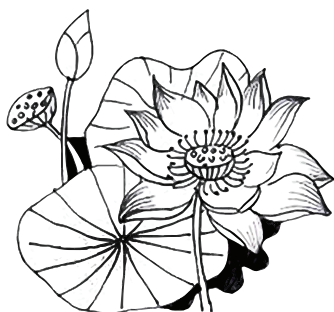
Luận đến cùng cực, toàn bộ Lục Độ Vạn Hạnh, không gì chẳng nhằm mở rộng đạo Hiếu. Do vậy, trong Phạm Võng Giới Kinh, nhất nhất đều dạy nên sanh tâm từ bi, tâm hiếu thuận.

Lại nói: *“Nếu là đệ tử Phật hãy nên dùng tâm từ bi thực hiện chuyện phóng sanh vì hết thấy người nam đều là cha ta, hết thấy nữ nhân đều là mẹ ta. Đời đời không lúc nào ta chẳng được họ sanh ra. Do vậy, lục đạo chúng sanh đều là cha mẹ ta. Giết chúng sanh ăn thịt chính là giết cha mẹ”*.

Do vậy, hết thấy những gì mình tu trì đều đem hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh chính là nghĩ đến tốt cùng đời vị lai, hiếu với trọn khắp các hữu tình. Nếu đem đạo Hiếu thế gian ra so sánh thì về mặt hình tích cũng chẳng thiếu khuyết, mà về mặt gốc lại càng dư thừa! Tiếc cho những



kẻ không thấy được lý này, nếu không bảo là nói dối, hoang đường thì cũng cho là mờ mịt! Nào biết theo chiều dọc thì suốt ba đời, theo chiều ngang thì trọn khắp mười phương, Phật nhãn thấy trọn vẹn như nhìn vào lòng bàn tay vậy!



## LỜI CĂN DẶN DỰ BỊ LÚC LÂM CHUNG

**Nam Mô A Di Đà Phật**

**Hôm nay ngày ..... Tháng .....  
Năm .....**

**Thế danh: .....Pháp  
danh: .....**

**Nhấn nhủ cùng con cháu:**

Một đời của ..... chuyên niệm Phật A Di Đà, được hưởng nhiều lợi ích tốt lành. Các con, các cháu nếu thật sự có lòng hiếu thảo thì phải giúp ..... vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Đến đó mới thật sự không còn khổ đau “sanh, già, bệnh chết”... được hưởng niềm an vui thanh tịnh chân thường vô lậu, được gần đức Phật A Di Đà và các hàng thánh chúng thọ hưởng công đức vô lậu tu hành thành Phật.

Các con cần phải biết, con người khi sắp tắt thở đau đớn giống như con rùa bị lột mai, vô cùng đau khổ. Nếu các con thật

lòng muốn cho ..... chết tốt lành thì mong toàn thể các con phải vì ..... mà hoàn thành tốt những tâm nguyện sau đây:

1. Khi bệnh tình nguy ngập “thuốc tây, thuốc tàu” không cứu chữa được nữa. Thấy bệnh tình gần lúc hấp hối, đừng bao giờ đụng đậy hoặc di chuyển thân thể của..... , không nên thay quần áo, càng không được khóc lóc, than van. Chỉ cần vì..... mà thành khẩn niệm A Di Đà Phật, cầu Phật tiếp dẫn ..... vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

2. Nếu như ..... bị hôn mê bất tỉnh, hơi thở sắp tắt, xin đừng mời bác sĩ đến chích thuốc trợ tim, làm hô hấp nhân tạo hoặc những việc cấp cứu khác, để tránh làm cho tâm thần ..... bị động và gia tăng thêm sự đau khổ của ..... . Các con cần phải giữ yên lặng, một lòng vì .....

mà niệm Phật, như vậy mới là người con, người cháu hiếu thảo.

3. Trong lúc ..... lâm chung, xin liên lạc và giao cho ban hộ niệm, thỉnh mời họ hộ niệm. Mọi việc đều phải nghe theo lời hướng dẫn của họ, không được làm trái ngược.

4. Sau khi ..... tắt thở trong vòng 24 giờ đồng hồ, phải giữ tiếng niệm Phật không gián đoạn, toàn thể gia đình có thể luân phiên nhau hộ niệm, bởi vì sự hộ niệm trong giờ phút này đối với ..... là sự giúp đỡ vô cùng to lớn. Cho nên phải vì ..... mà niệm A Di Đà Phật. Những việc tang lễ phải chờ qua 24 giờ sau mới được làm.

5. Đối với việc như: thay quần áo, nhập liệm, v.v... phải sau 24 giờ mới được mời

nhà quàn tới. (Nếu khí hậu oi bức, nóng nực, e có mùi hôi, các con có thể đốt nhang trầm hoặc để nước đá bên cạnh).

6. Tất cả mọi sự cúng tế, đãi khách, toàn bộ dùng chay. Tuyệt đối không được sát sanh, hầu tránh gia tăng thêm nghiệp tội cho .....

7. Mọi sự tang tế phải y theo nghi thức của Phật giáo, lấy việc hộ niệm làm chánh, không nên khoa trương rầm rộ phung phí, cần phải tiết kiệm.

8. Trong vòng 49 ngày sau khi chết, toàn thể gia đình nên ăn chay và niệm Phật, hoặc tự mình niệm hoặc theo tiếng niệm Phật trong băng, hoặc theo tiếng máy niệm Phật mà niệm theo và hồi hướng cho ..... được vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Có như vậy..... mới được thật sự hưởng

được niềm vui an lạc chân chính, các con các cháu nhờ đó cũng hưởng được sự may mắn kiết tường, tương lai tươi sáng.

Hy vọng cả nhà từ đây về sau phát tâm tin Phật, niệm Phật, thì các con các cháu nhất định sẽ được mọi sự bình an và hạnh phúc. Mong các con, các cháu tuân theo và làm đúng như lời ước nguyện của .....

**Nam Mô A Di Đà Phật.**

Người để lại lời Di Chúc:

Người làm chứng:



## ẤN QUANG TỔ SƯ DẠY

Ấn tống kinh, tượng Phật được công đức thù thắng như vậy, nên gặp khi chúc thọ, thành hôn, cầu phước, thoát nạn, sám hối, cầu tiêu trừ bệnh tật, cầu siêu độ hương linh, hãy tinh tấn phát tâm Bồ đề ấn tống, để trồng cội phước đức cho chính mình và thân bằng quyến thuộc.

**Quý vị đọc đi đọc lại sách này nhiều lần, mới hiểu lời dạy của Tổ và ý của Phật.**

**Khi đọc xong, quý vị nên giới thiệu cho bạn bè, công đức vô lượng vô biên.**

**Số điện thoại của ban hộ niệm  
Tịnh Thất Quan Âm.**

**Chú Nhuận Hiền: 0907.253.304**

**Thầy Nhật Thiện: 0988.381.490**

**Thầy Nhuận Phổ: 0909.747474**